

Nguyễn Nhung

Cõi mù sương

Chương 1

Hôm ấy là một chiều cuối thu, lá vàng đã phủ đầy trên những thảm cỏ khô, gió hiu hiu trên rặng liễu đang xòa tóc trên mặt hồ lạnh lẽo. Từng nắm đất dội xuống bồm bộp trên mặt áo quan, từng cánh hoa ném xuống huyết lạnh như đôi lời vĩnh biệt với xác thân của người quá cố, từ nay đã biệt đi vào miền vĩnh cửu. Thế là hết, những thuở đất vội vã, tàn nhẫn lấp dần cái hố sâu, đối với nàng, như thể một đoạn tuyệt của quá khứ với cõi nhân gian, còn rền rĩ những tiếng chuông chiều hồn từ ngôi nhà nguyện của khu nghĩa trang vắng lặng.

Mọi người đã lục tục ra về, những vòng hoa tang đã héo, một số được phủ lên mộ nàng như muốn làm ấm áp cái thân xác lạnh lẽo dưới đáy mộ sâu, một số đã được đem đi bỏ vào mấy thùng rác của nghĩa trang, kèm theo những lời chia buồn có vẻ nặng phần trình diễn.

Mọi việc đã hoàn tất, nàng nhìn thấy vẻ nhẹ nhõm của người chồng sau mấy ngày mệt mỏi vì những nghi lễ lắm cảm cho người quá cố, đám con đã nở nụ cười gượng gạo với nhau trước khi bước lên xe trở về nhà. Chỉ riêng có người chồng còn đứng lại một lúc lâu trước mộ nàng, đôi mắt đượm buồn mang một nỗi ngậm ngùi trước cảnh sinh ly, tử biệt. Tự nhiên nàng cảm thấy lòng đau như dao chém, nhưng dù bằng cách nào thì nàng cũng không thể cho chồng thấy được sự có mặt của mình khi người chồng vẫn đứng đấy đau khổ. Nàng lại khóc, còn chồng thì lặng lẽ lên xe. Đóng cửa. Chiếc xe thông thả lăn bánh ra khỏi nghĩa trang, chắc chẳng ai hiểu được rằng chưa bao giờ nàng cô đơn đến thế.

Chỉ còn lại mình nàng với chính xác thân của mình dưới ba tấc đất sâu, như một cái gì kỳ cục không dính dáng đến nhau, phần trên nhẹ tênh và phần dưới nặng trĩu, bởi vì từ nay cái thân xác ấy đã biến mất hẳn trên cõi đời, còn lại chút dư hương trong lòng mọi người, rồi thì cũng từ từ đi vào quên lãng.

Chiều xuống thấp. Bên nắm mộ của mình, nàng đã ngồi bất động như thế rất lâu, không biết hoàng hôn xuống từ bao giờ, ánh đèn vàng hắt lên những cành cây như những cánh tay dài nghêu ngao trên nền trời tím thẫm. Nghe tiếng lá khô xào xạc, nàng bỗng giật mình ngẩng đầu quan sát, ở đâu đây những bóng trắng mờ mờ như sương, như khói lướt đi trên mặt cỏ, và vì trời chưa tối hẳn nên nàng chưa nhìn rõ xem họ là ai, từ đâu tới, lang thang trong buổi chiều nay. Đàn quạ khoang rền rĩ kêu, đâu đó những nắm nhang vẫn lập loè, lung linh tỏa mùi thơm lảng đãng dưới cái lạnh của sương thu, sự yên tĩnh thật là dịu dàng nhưng buồn đến não ruột. Hình như nàng chưa thể quen được với thực tại, bởi những ràng buộc từ quá khứ, cho nên nàng cảm thấy cô đơn vô cùng, và nàng lại khóc. Giọt nước mắt nhẹ lắm, như chính nàng cũng rất nhẹ như những gì không có thực, nàng cảm thấy mình có thể lướt đi bất cứ nơi nào nàng muốn.

Nàng hồi tưởng đến xác thân của mình giờ này đã giá lạnh dưới nắm mộ sâu, mà rùng mình sợ hãi cho sự tàn phá của một sinh vật sau khi linh hồn ra khỏi xác. Còn đâu vẻ diễm kiều của mái tóc óng ả, làn da tươi mát và bờ môi mọng tươi thắm. Còn đâu thân hình căng đầy sức sống của tuổi thanh xuân, mỗi lúc nồng nàn ái ân, chồng nàng đã đắm đuối, say sưa trước một kỳ công tuyệt mỹ của tạo hóa. Nàng là một đóa hoa, chưa phải đóa hoa tàn, vậy mà như một chiếc lá xanh đã vội vã lia cánh sau cơn bão tố.

Hết thật rồi sao? Nàng chưa tin như thế khi nhìn chiếc ảnh bán thân xinh đẹp của nàng để trên chiếc bàn thờ khói hương nghi ngút, nàng ngỡ nó chỉ là một mặt phẳng mà không chứa đựng một chiều sâu nào hết. Mà nó phẳng thật, vì nó chỉ ghi lại được khuôn mặt, ánh mắt, nét cười của nàng khi nàng còn sống. Nay đã hết thật rồi, cái phần nặng nề kia đã đổ xuống, còn lại phần hồn rất nhẹ, rất

thênh thang, rất buồn bã để nhìn cho rõ sự tàn phá cái dung nhan mỹ miều kia, nay như một đồng thịt thối, cần phải chôn lấp, thiêu hủy, cả những người thương yêu nàng rất mực khi xưa, thì dù muốn dù không, cũng đâu muốn giữ lấy cái thân xác lạnh tanh, lạnh ngắt ấy làm gì.

Nàng vẫn nghĩ là mình đang khóc, nhưng nàng không sờ được hay nhìn được cái tinh thể của những giọt nước mắt đang thánh thót rơi xuống trên má, trên môi. Thì ra ở cõi này, khi người muốn một điều gì thì tức khắc đều cảm được như vậy, nhưng vẫn không có thực.

Chiều xuống thật nhanh, bóng tối đã ập xuống rặng liễu rũ là đà, mờ mờ trên mặt hồ lặng ngắt. Khi trời tối, nàng nhìn mọi vật rõ hơn, cả cái lay động rất nhẹ trên từng ngọn cỏ. Bỗng từ phía sau lưng nàng, một giọng nói trầm trầm phát ra trong lùm hoa thạch thảo:

- Chào bà.

Nàng giật mình sợ hãi, một thói quen của đàn bà khi ban đêm phải một mình giữa nơi thanh vắng.

Nàng thẳng thốt:

- Ông là ai? Ông muốn gì?

Tiếng đàn ông bật cười như hiểu được ý nàng, dù vậy, trong tiếng cười nàng không thấy có vẻ gì ác độc.

- Bà đừng sợ, ở đây chúng ta không thể làm điều gì xấu xa như thế giới của loài người đâu, dù rằng bà là một phụ nữ, và tôi là một người đàn ông. Giới tính chỉ có giá trị trên thân xác chúng ta thôi, những cái ấy đã chết đi rồi, linh hồn chỉ là linh hồn, chúng ta chỉ chia sẻ với nhau bằng cảm nhận. Tôi cũng như bà, một người đi trước, có một ít kinh nghiệm muốn chia sẻ với bà, vì trông bà buồn thảm quá.

Nàng bối rối thú nhận:

- Ông nói đúng, vì từ một thế giới khác, bước qua bóng tối của sự chết, tôi thấy mình thật lúng túng và cô đơn...

Người đàn ông lại cười:

- Bà nói bóng tối của sự chết làm tôi buồn cười quá, đối với tôi thì nó chính là ánh sáng, vì từ khi trút bỏ cái xác thân nặng nề, bệnh hoạn ấy, linh hồn tôi thật nhẹ nhõm như một đám mây lơ lửng giữa thình không. Chúng ta thoát rồi bà ạ, thoát hết cái vòng quần quanh của sinh, lão, bệnh, tử, thoát hết mọi đau khổ mà con người mang đến cho nhau, không biết nóng, không biết lạnh, một sự hòa hợp tuyệt diệu của cõi vô cùng mà chỉ có Thượng đế mới làm nổi...

Nàng ngắt lời người đàn ông, ghen ngào:

- Có lẽ ông là người không có những vướng mắc với cõi trần nên ông mới cảm thấy như vậy, chứ riêng tôi, biết bao nhiêu ân tình của gia đình, vợ chồng con cái, nay tất cả như một xa lìa vĩnh viễn, làm sao tôi không đau khổ. Biết bao giờ, phải, biết bao giờ tôi mới được sống lại với những người thân yêu của tôi...

Nàng ghen lời, khóc tức tưởi. Người đàn ông lặng yên để nàng khóc, vì có khóc được như thế, sự đau khổ của nàng sẽ nhẹ đi rất nhiều. Giọng nói của người đàn ông lại trầm trầm bên tai nàng, vì vu như gió, rất chậm rãi, ông ta kể:

- Thừa bà, lúc đầu tôi cũng có ý nghĩ giống hệt như bà, cũng buồn và đau khổ khi biết rằng sẽ có ngày người ta lãng quên tôi như một món đồ cũ. Cho nên tôi cứ quanh quẩn trở về, cứ loay hoay trong cái tình cảm bế tắc ấy. Thương vợ con nhiều lắm, vợ tôi là một phụ nữ yếu đuối, nàng mảnh mai, xinh đẹp như một đóa hoa mai. Còn lũ con thì đang tuổi lớn, tôi lo sợ cho chúng nó sẽ bị thiếu thốn tình thương của một người cha, rồi lấy ai hướng dẫn chúng trên đường đời dài thăm thẳm.

Người đàn ông ngưng lại như cố nén những cảm xúc dào dạt mà ông đang thổ lộ với hồn người phụ nữ lạ, nàng cũng yên lặng lắng nghe.

- Nhưng tất cả nó phũ phàng hơn nhiều, thưa bà. "Chỉ cần một năm thôi, là quên lời trăng trối, em đã quên tình tôi", cái anh chàng nhạc sĩ nào đó sao mà có thể viết được những lời ca tuyệt diệu đến thế. Vâng, chỉ một thời gian thôi, khi hương đã tàn, khói đã lạnh, bình hoa trên bàn thờ đã héo úa tả tơi, thỉnh thoảng người ta có nhắc đến tôi thì nghe như là truyện cổ tích, vợ tôi đã hững hờ nhìn tấm ảnh của tôi như một cái gì nặng nề làm cho đời nàng u ám hơn. Thừa bà, chúng ta có thể đọc được ý nghĩ của con người khi chúng ta đã chết, đó là phần thưởng nhưng cũng là hình phạt cho con người

sau khi từ giả cuộc đời.

Người đàn ông lại im lặng, nàng nghe ông ta thở dài.

- Vì vậy tôi đã đọc được ý nghĩ của nàng, khi vợ tôi đang bận khoản, rộn rã về một vài điều tán tỉnh của lũ đàn ông mà nàng gặp gỡ. Có một gã mặt mày cũng bảnh bao, ăn nói khéo léo, nhưng nàng có biết đâu trong đầu hắn đang tính toán những âm mưu bẩn thỉu, hắn sẽ hưởng được những gì nơi nàng, và còn toan tính cả chuyện sẽ làm chủ tất cả những gia sản mà tôi đã để lại cho nàng và lũ con.

Giọng người đàn ông đau khổ hơn:

- Tôi biết hết mà không làm được gì, thôi cũng đành vì vợ tôi còn trẻ, mà nàng lại yếu đuối, đang thèm khát tình yêu và rất muốn được yêu. Lũ con tôi càng tệ hơn, từ lúc ấy chúng xem như tha hồ muốn làm gì thì làm. Bỏ bịch yêu đương, đàn ca xướng hát chẳng ngó ngang gì đến sách vở. Khi mình còn sống, ít nhiều gì chúng cũng nể nang vì sự có mặt của người cha trong gia đình, nay còn gì để mà kềm tỏa nữa. Người ta phung phí tất cả bao mồ hôi nước mắt của mình tạo ra, không một chút thương tiếc, mà mình thì cứ chất chiu, dành dùm. Đôi khi tôi thấy họ cãi nhau, dành giựt nhau, muốn giết lẫn nhau mà chỉ thấy buồn cười, vì họ đang cố giành lấy những điều không thực, mà cứ tưởng sẽ ôm lấy mãi cái ảo ảnh của vật chất cho hết kiếp này đến kiếp khác. Đời không là gì cả, như những nhánh sông chảy ra biển cả, có những lúc chúng nhập vào nhau, đó là duyên, để rồi đến lúc nào đó lại rẽ ra một nẻo khác, đó là định mệnh. Bà cứ hiểu như thế để không còn phải buồn, phải tiếc gì nữa cả.

Nghe người đàn ông nói, nàng đã thấy nguôi nguôi. Ông ta lại tiếp tục câu chuyện:

- Bởi vậy mà tôi không muốn trở về nữa bà ạ. Âm dương đã cách trở, mà lòng người thì lại càng không thể nào hiểu được. Tất cả những gì chúng ta có trên cuộc đời, kể cả tình yêu, thì chỉ là ảo ảnh. Chúng ta đã từng lẫn lộn trong cái khổ của một kiếp người, đã từng yêu người như yêu chính bản thân ta, vậy mà khi chết đi, thời gian và những tháng năm qua, mình chỉ còn là những bóng mờ trong lòng người ở lại, không nên vì thế mà buồn, thưa bà. Để rồi bà xem, ông nhà cũng sẽ phải lãng quên bà để bước đi theo nhịp sống của đời, không hẳn ông là người bạc bẽo, nhưng đời là thế. Khi người đàn ông nói xong, bỗng nhiên nàng cảm thấy mình đã có một cái nhìn thật rõ ràng về hoàn cảnh thực tại của mình. Từ nay, nàng đã tách riêng ra khỏi cuộc sống của những người bên kia, ví như nàng là nhánh sông đã rẽ sang một nẻo khác. Nàng cúi xuống nhìn những vòng hoa trên mộ mình, những đóa hồng xinh đẹp, tươi thắm mấy ngày hôm trước nay đã héo rũ xuống thảm thương. Người đàn ông lại hỏi:

- Hình như bà thích những vòng hoa xinh đẹp kia?

Nàng gật đầu, giọng nàng thật là u uẩn:

- Nhưng nó héo úa hết rồi.

Người đàn ông gật gù:

- Đấy đấy, chân lý là ở chỗ đó. Cuộc đời ví như những cánh hoa, bà có thấy hoa nào mà không tàn đâu. Sự sinh, diệt ở con người, cũng giống như sự sinh, diệt của cây cỏ. Cái gì ta ghi nhận, cầm giữ được trên cõi trần chỉ là giả, vậy mà ta vẫn khổ vì những điều không thực. Ngày hôm nay tôi đã tỉ mỉ quan sát đám tang của bà, đám ma một người đàn bà đẹp với rất nhiều vòng hoa thương tiếc. Có đến bốn chục vòng hoa được ném vào thùng rác, rồi thì người ta cũng sẽ quên chúng ta như thế, chưa kể tấm lòng của người tặng hoa, biết đâu chỉ là sự bắt buộc trong một cách xử thế của tình đời, nhưng người mua có thể đã tiếc đứt ruột khi phải bỏ cả trăm bạc để nói lên lòng thương tiếc của mình. Bây giờ tôi cứ tạm chiết tính thế này, sơ sơ cũng mất đến bốn ngàn đồng cho những thứ hoa hoét như thế, bốn ngàn vứt đi vào thùng rác, trong khi bốn ngàn đồng này có thể nuôi sống bốn ngàn người đói khổ, với cái giá khiêm nhường một đồng cho một khẩu phần ăn. Thưa bà, một sự phí phạm không thể nào hiểu nổi, đó là cái sản phẩm điên khùng của con người ưa phù phiếm, khoe khoang.

Nàng ngờ ngàng mắt mấy giây mới hiểu nổi những lời châm biếm của người đàn ông, không hiểu ông ta có điều gì cay cú cuộc đời, nhưng nghe cách lập luận ấy, nàng thấy cũng có lý. Tự nhiên nàng thấy có cảm tình với ông, như thể nhờ vậy mà mảnh hồn nàng từ đây đã bớt phần đau khổ

những nuôi tiếc mơ hồ về ảo ảnh của cuộc đời.

Người đàn ông đứng dậy với một lời chào nhẹ như tiếng gió, rồi lướt đi, cái bóng ấy nhẹ nhàng như cái bóng của hồn nàng. Đêm đã khuya, thế giới của linh hồn không có ngủ, không có thức, chỉ có sự yên lặng chợt đến, chợt đi, khi tỏ, khi mờ. Nàng ngẩng đầu nhìn mảnh trăng lưỡi liềm trên nền trời nhung thẫm, những vì sao lung linh, đêm dịu dàng cùng với tiếng gió vi vu trên rặng liễu lá bóng dưới mặt hồ âm lạnh, dưới lùm hoa thạch thảo, nàng nghe tiếng côn trùng tí tê.

* * * Những ngày sau đó nàng vẫn không có ý định dạo qua nhà để xem những người thân của nàng ra sao sau sự vắng mặt của mình. Vậy lại hơn, vì nếu cứ phải nhìn thấy cảnh mọi người quây quần bên nhau để nói về đủ thứ chuyện đời, trong khi mình chỉ lặng yên ngồi đây mà buồn một cách vô vọng, nàng thấy tủi thân lắm. Không nên tiếc mà cũng không nên biết. Có thể chồng nàng đã thu gom những kỷ vật của nàng vào một chỗ, có thể chàng đang buồn rầu khi mỗi buổi chiều đi làm về mà phải lăn vào bếp, tự nấu nướng những món ăn, phải dọn dẹp căn nhà bừa bãi và la hét những đứa con. Có thể sau một ngày làm việc mệt mỏi, chàng thui thủi một mình trong căn phòng vắng lặng với gối chăn lạnh lẽo, thiếu sự ôm ấp của một bóng hình. Nàng đã không còn nữa, cho nên chàng sẽ rất ngỡ ngàng và đau khổ vì sự thiếu vắng tình yêu, và chàng đang nghĩ đến lúc phải lấp đầy khoảng trống đó. Bây giờ thì hơi sớm cho một người đàn ông góa vợ, nhưng không phải là chuyện ấy sẽ không xảy ra. Tuyệt nhiên, nàng không cảm thấy hờn trách chồng, nhưng chỉ thấy xót xa cho sự cô đơn của chồng mà thôi.

Chiều hôm ấy, người đàn ông lại đến. Đàn quạ khoang rên rỉ kêu những lời buồn thảm trên cây phong già, không gian như thẫm đẫm một màu tang tóc. Ông ta bảo:

- Ngày mai sẽ có một người nữa đến đây, đây là một cô gái trẻ. Cô ta chết vì tình, tự hủy hoại đời mình vì một tình yêu không thật. Tiếc lắm, tiếc lắm...

Nàng ngạc nhiên hỏi ông ta:

- Sao ông biết?

- Tôi ở đây khá lâu nên biết rằng mỗi khi đàn quạ kêu, là y như rằng ngày hôm sau sẽ có một đám ma, hơn nữa, người ta đã đến sửa soạn đào huyệt từ ngày hôm trước, tôi có nghe họ nói chuyện với nhau như thế. Thật đáng tiếc khi cô ta đã tìm một cái chết lãng nhách như thế, cho dù thân xác ta không tồn tại, nhưng ta cũng đâu có quyền hủy hoại nó. Bà cứ tưởng tượng xem, một cây xanh đang tươi tốt, sồn sồn, đơm những bông hoa đẹp, nay héo úa thế kia, không thương sao được. Hơn nữa, con người là một kỳ công của tạo hóa, đã trở thành những nét chấm phá trong một bức tranh sống động của nhân loại, bây giờ tự nó hủy diệt nó, đó là một điều không nên. Cứ để cái gì đến nó sẽ đến, chuyện ấy tùy thuộc vào sự sắp đặt của Thượng đế.

Ông ta lại lan man nói sang vấn đề khác:

- Không biết bà cảm nhận Thượng đế bằng cách nào, chứ riêng tôi, tôi nhìn thấy Thượng đế thật là đơn giản trong từng thứ hoa cỏ mọc ven đường. Người ta khổ công nói về Thượng đế bằng đủ mọi thứ sách vở, từ truyền thuyết này sang truyền thuyết khác, tất cả đều vô ích, càng đào sâu những mâu thuẫn mà thôi. Bà nhìn xem đóa hoa nhỏ xíu kia, sự pha trộn màu sắc trong từng cánh hoa, chắc bà đã nhìn thấy cái hòa hợp tài tình của Đấng hóa công. Tôi không nghĩ về Thiên đàng, không nghĩ về hỏa ngục, vì thiên đàng hay hỏa ngục ta đã nhìn thấy ngay trong lòng ta. Đây chỉ là một cách nói, vì nhiều người cần phải có những hình ảnh kèm theo thì mới dẫn dụ họ đi đến niềm tin vào Thượng đế. Tôi không cần điều đó. Thưa bà, sẵn đây tôi cũng nói với bà điều này, là chúng ta chỉ dừng chân ở nghĩa trang này, nơi người ta gọi là bãi tha ma, chỗ dừng để vùi lấp cái thân xác hôi thối của con người. Đây là trạm dừng chân để chúng ta sửa soạn bước vào một cuộc hành trình khác. Tôi và bà cũng không gặp nhau lâu, vì tôi sắp phải đi...

Nghe ông ta nói, tự nhiên nàng lại buồn muốn khóc. Lâu nay, ông ta đã trở nên người bạn tri kỷ, hướng dẫn, giải đáp, tâm sự với nàng về mọi điều hiểu biết của ông ta, về mọi nhân sinh quan của cuộc đời. Nàng hỏi, giọng buồn bã:

- Ông đi đâu? Tôi tưởng là chúng ta sẽ dừng chân ở đây mãi mãi.

Hồn đàn ông ngậm ngùi:

- Ở đâu cũng có hợp rồi tan, như những giòng sông chảy về biển cả, có lúc hòa vào nhau rồi có lúc

lại rẽ ra những nẻo khác. Ít nhiều gì cuộc đời qua chúng ta cũng phạm một số lỗi lầm, chúng ta phải trả giá cho những lỗi lầm đó. Con đường chúng ta đi tới cũng chưa biết, nhưng có lẽ tùy thuộc vào những công đức hay lỗi lầm chúng ta đã tạo nên.

- Ông có lo lắng lắm không? Nàng hỏi.

Người đàn ông trầm ngâm suy nghĩ trước khi trả lời nàng:

- Có đôi chút, nhưng tôi đã nói với bà rằng nó tùy thuộc vào những điều chúng ta làm, thì câu hỏi đã được trả lời rồi đó. Giờ đây, có phải làm người hay làm cây cỏ, có lên thiên đàng hay xuống địa ngục, thì điều ấy mình đã đoán hiểu được phần nào. Bà có thích thơ không? Nếu Thượng đế cho tôi sự chọn lựa, thì tôi sẽ chỉ muốn đọc hai câu thơ này:

"Kiếp sau xin chớ làm người, Làm cây thông đứng giữa trời mà reo..."

Ông ta lại trình trọng cúi đầu chào:

- Xin chào bà lần cuối, hy vọng chúng ta sẽ có dịp gặp lại nhau.

Lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng, ông ta nắm lấy tay nàng, nhưng nàng không cảm thấy một vắn đục nào trong cái xiết tay chặt chẽ ấy.

Ông ta lướt đi trên mặt cỏ nhẹ nhàng như lúc đến, còn nàng thì ở lại với những suy tư về Cõi mù sương.

NGUYỄN NHUNG.

Mùa Đông 1998.

(Trích "Tín ngưỡng Á châu", đầu tháng 7-2004)

Chương 2

Hai người từ biệt nhau vào một chiều cuối thu hôm ấy, tự nhiên nàng cảm thấy buồn da diết. Từ lúc vĩnh biệt cõi dương gian, rồi gặp gỡ linh hồn người đàn ông lạ, được ông ta chia sẻ những khắc khoải, những suy tư giữa sống và chết, nàng cảm thấy lòng đã nguôi ngoai và không ngờ mình mau thích nghi với hoàn cảnh hiện tại mau chóng đến thế.

Đã bước sang mùa Đông, trời có vẻ lạnh, khá lạnh, nàng cũng như bao hồn ma khác, không còn cái cảm giác nóng lạnh, thời tiết không ảnh hưởng đến thế giới của linh hồn, nhưng nàng vẫn cảm được cái lạnh đang bao trùm cảnh vật. Nàng nhìn thấy những cành phong đang run rẩy giữa một trời giá rét, lá trên cành đã rụng hết, chỉ còn trơ lại những nhánh cây khô. Mỗi lần cơn gió bắc thổi tới, cả thân cây như quần quai cố chống chọi với cái lạnh của gió đông, nàng nghe như có tiếng rên trong từng thớ gỗ.

Thì ra, cái khổ không phải chỉ dành cho con người hay muông thú, mà ngay cả cây cỏ cũng có nỗi khổ của nó, khi có một sự sống đang hiện diện trong từng phiến lá, từng dòng nhựa đang luân lưu đến tận cùng gốc rễ. Người có nỗi đau của người, cây có nỗi đau của cây, nói chung khi có sự sống hiện diện mọi vật đều cảm nhận được cái sướng cái khổ như nhau.

Nàng cảm thấy lòng thật êm đềm khi đã khám phá ra bao điều mới lạ của con người, của cây cỏ từ cõi mù sương. Nếu không thôi đi như hạt lúa được vùi xuống đất để mọc lên cây mạ non, hay nếu nàng không chết đi thì mãi mãi nàng vẫn lơ ngơ trong cái mớ bòng bong của vật chất. Nàng không ngờ giờ đây mọi thứ trên đời chỉ là phù du, là hạt bụi vô nghĩa dưới gót chân của thời gian, vậy mà có biết bao người đã sống chết vì nó. Nghĩ cũng buồn cười, người ta phung phí tất cả sức khỏe, tuổi xuân để đi tìm vật chất, xong lại dùng tiền bạc để mua lại sức khỏe và tuổi xuân, mà nào có mua được. Đây là một lầm lẫn lớn, một cái vòng luẩn quẩn mà con người có nhìn thấy nhưng vẫn không tránh được.

Đang miên man với những suy tư về cõi mù sương, thoắt nhiên nàng thấy có một hồn ma đã lướt tới bên nàng. Hồn kia lên tiếng, rất tự nhiên như đã quen nhau từ lâu:

"Cái ông tử tế kia đi rồi à?"

Nàng vừa lạ lùng, vừa khó chịu vì sự tò mò của hồn ma, đây là một người đàn bà. Rồi nàng bỗng dung mỉm cười, hóa ra đàn bà ở thế giới nào cũng hay tò mò như nhau. Nàng trả lời với một vẻ không vui:

"Bà cũng biết ông ấy?"

Người đàn bà cười, giọng có vẻ châm biếm:

"Biết chứ! Ở đây tự nhiên mình biết hết những gì mình muốn biết, có gì là lạ đâu. Vậy là ông ấy đi trước tôi, ông ấy đi được là tự ông ấy giải thoát cho mình, khi rũ được tất cả là mình đi. . ."

Nàng ngạc nhiên, pha một chút tò mò:

"Như vậy chết chưa phải là hết sao?"

Người đàn bà cười rộ lên, giọng cay đắng:

"Hết sao được mà hết, thoát được cái xác thôi, còn phần hồn có cái khổ riêng của nó. Thoát được hay không là ở tâm, miệng nói thoát mà lòng chưa thoát thì vẫn là không thoát. Tôi có phải thần thánh gì mà trút được cái hận ấy, cứ nghĩ đến lão ta. . ."

Nàng ngơ ngác hỏi:

"Lão nào? Cái ông tử tế ấy à?"

Bà ta lắc đầu cười chua chát:

"Không. Là nói cái ông chồng tôi ấy chứ! Cô chết còn có kẻ thương, người nhớ, còn tôi ấy à, chán bỏ mẹ, may là họ cũng phải chôn mình, để đây thôi không ai nghĩ được. Ôi dào! Cũng bắt cơm quả trứng, cũng thầy chùa tụng kinh gõ mõ, tôi chả tiếc gì cái đời tôi hết nhưng. . . hận thì vẫn hận."

Tự nhiên nàng không khỏi so sánh hai hồn ma mà nàng gặp gỡ, thực là một trời một vực. Ông ta hòa nhã trí thức bao nhiêu thì bà này lại cay đắng hằn học bấy nhiêu, con người nào ít nhiều gì cũng trải qua cái cay đắng của "thế thái nhân tình", nhưng cách suy nghĩ quả có khác. Người đàn bà ngồi

thụp xuống ngắm nghía tấm ảnh của nàng trên tấm mộ bia, có khắc những hàng chữ nổi bằng đồng rất đẹp:

"Nom xinh đáo để, hèn gì ông chồng cô cứ tiếc ngân ngơ. Chả bù cho ông chồng tôi..."

Nàng cảm thấy thương hại cho người bạn mới, dịu dàng bảo bà ta:

"Xấu đẹp gì cũng thế mà thôi, cứ đào tất cả lên thì người nào cũng như người nấy. Không biết bà nghĩ sao? Chứ bây giờ tôi đã nhìn thấy sự bình đẳng giữa con người với nhau, đã được Thượng Đế đối đãi thật công bình khi nằm xuống. Cái giá trị là phần tinh thần, những gì tốt đẹp ta đã làm trên cõi trần, chắc chắn có liên quan đến linh hồn của ta trong kiếp này phải không bà?"

Người đàn bà gật đầu, giọng bớt phần gay gắt:

"Đã hẳn là như thế, cả cái khổ đau về tinh thần, lúc nhắm mắt lìa đời mà chưa dứt bỏ được, nó vẫn đeo đẳng linh hồn về bên kia thế giới. Chính vì lẽ đó mà có người ra đi trong sự êm dịu, có người thì lại u trược nặng nề. Ông kia hay là cô, đã sớm tìm ra được chân lý đó nên linh hồn cứ nhẹ như bóng mây, tháo gỡ được mà bay đi thanh thản, còn tôi sao cứ âm ỉ mãi không quên đi được. Nếu tháo gỡ được thì linh hồn tôi đã thanh thản mà bay lơ lửng theo ánh sáng của vùng hào quang phía trên kia."

Nàng nhìn theo ngón tay của bà ta, quả có thấy một luồng ánh sáng kỳ lạ, diễm ảo như một khối kim cương, có rất nhiều chấm sáng lao xao. Tự nhiên nàng nghĩ đến hồn người đàn ông đã bay về hướng ấy, và cái suy luận về thiên đàng và hỏa ngục gần như đã có một đáp số. Đơn giản là tự mình tháo gỡ cho mình, hề tháo được những ràng buộc nặng nề của tội lỗi từ kiếp trước, hồn cứ thế nhẹ nhàng lơ lửng bay lên. Nhưng thật khó để mà tháo khi cái nhân mình làm giờ đây như những cái rễ của sự đau khổ, cứ bám chặt lấy làm linh hồn khó bề tẩu thoát.

Điều này dễ hiểu thế mà bấy lâu nay người ta cứ vẽ vời ra bao hình ảnh khủng khiếp về hỏa ngục, nó nằm ở trong tâm chứ xa xôi gì mà phải đi tìm mãi, tìm hoài nguyên lý của thiên đàng, địa ngục, cái Ác và Thiện nằm kề bên nhau, như hình ảnh hai ông Ác và Thiện trấn giữ trước mỗi ngôi Chùa, chỉ là những hình ảnh gần gũi, dễ hiểu nhất để dẫn giải người ta hiểu con đường mình phải đi. Nàng cũng hiểu khi còn sống ở trần gian, hỏa ngục cũng đã đề trữu trong tâm tư những con người độc ác.

Người đàn bà có lẽ là người không có hạnh phúc khi còn sống, cho nên giọng nói bà ta lúc nào cũng cay đắng:

"Tôi biết cô đang so sánh cái ông tử tế kia với tôi, nhưng giá mà tôi trút được cái đau khổ đi thì tôi cũng như ông ta vậy. Chính vì lý do đó người ta mới hay nói ma dữ, ma hiền, ma đẹp, ma xấu, như cô đây có là ma thì cũng khỏi người mê đấy. Tuy vậy tôi chỉ xấu cái miệng, lòng dạ lại không đến nỗi nào, chưa hại ai bao giờ. Ở đời khỏi đưa nói lời ngon ngọt, nhưng lòng dạ lại như dao đâm người. Chỉ vì đời không tử tế mà tôi không làm sao nói năng cho tử tế được cả."

Nàng rụt rè hỏi bà ta:

"Bà đã bao giờ về thăm nhà chưa? Có khi bà chết rồi, ông đâm hỏi hận rồi cũng buồn rầu đau khổ vậy."

Bà ta bĩu môi, cười lạnh lạnh nghe rợn cả tóc gáy, tiếng cười sắc đến nỗi có thể làm vỡ cả lớp sương váng trên mặt nước:

"Hỏi hận? Đừng nói hai chữ hỏi hận với con người ấy. Tôi không bao giờ nghĩ đến chuyện trở về căn nhà xưa để nhìn mặt hắt lầy một lần. Lạy trời cho tôi quên, quên tất cả là tôi sẽ tự siêu thoát."

Nàng ngại ngần hỏi:

"Có lẽ chúng ta phải cần có sự cầu nguyện thật nhiều của người còn sống, may ra linh hồn mới chóng được siêu thoát."

Người đàn bà cười "hộc" lên một cách quái đản, ngó nàng riều cợt:

"Sao ngây thơ thế hở "giời"? Như thế thì những đứa làm ác mà lại giàu, chúng có tiền mua sự cầu nguyện, cứ phơi phới lên Thiên Đàng, còn như tôi không ai cầu nguyện cho, dễ chừng cả đời nơi địa ngục. Kinh kệ cũng giống như âm nhạc trong một cuộn phim mà mình là nhân vật chính, âm nhạc được lồng vào trong phim để giúp cho nhân vật diễn xuất tròn vẹn hơn, cảm xúc dào dạt hơn, nhưng cái chính là ở nhân vật trong phim đấy chứ!"

Nàng bật cười, hóa ra bà ta cũng đáo để đấy chứ, không dốt nát tý nào, so sánh giữa hai linh hồn

nàng gặp gỡ, cái giá trị uyên bác ở người đàn ông với cái kinh nghiệm từng trải nơi người đàn bà đã thua gì nhau. Bà ta cười thích thú:

"Tôi nghĩ Thượng Đế đâu có ngây thơ đến độ để người ta hời hợt, buồn thần bán thánh, tạo nên con người mà nó lại dám qua mặt mình thì cứ đem vật cở chúng cho xong. Tất cả là ở trong tâm ta, thiên đàng địa ngục nó nằm cả ở chỗ này này cô bạn ạ."

Bà ta đâm tay bình bịch vào chỗ trái tim, đúng ra thì phải vỗ vào đầu, vì tri thức nằm cả ở trong khối óc. Nàng lại buồn cười cho sự ngớ ngẩn của mình, thân xác gồm có đầu, mình, tay chân, tim óc, phèo phổi làm gì còn nữa. Linh hồn là một khối không màu sắc, lơ lửng như mây, ẩn hiện vô phương nắm bắt. Nó có thể bất ngờ nhập vào một thân xác nào đó để nhờ nói lên những thông tin giữa bên này và bên kia, nó có thể nương theo một cánh bướm chập chờn bay đến với người thân để báo trước một điều may hay rủi. Càng đi sâu vào thế giới của linh hồn, nàng càng cảm thấy thích thú khi khám phá ra những điều kỳ bí mà con người ở cõi dương gian phải rùng mình, rợn gáy.

Người đàn bà có vẻ thuộc loại "ruột để ngoài da", cho nên vì thế vừa gặp nàng bà ta đã không ngưng được câu chuyện ngày xưa:

"Tôi lấy chồng năm hai mươi tuổi. Thuở ấy con gái mà lấy chồng muộn người ta bảo mình vô duyên. Gia đình nghèo, mẹ chết sớm, bố lấy vợ khác chả ngó ngang gì tới con cả, thôi lấy chồng quách đi cho yên phận. Đây cô ạ, cô có tin rằng người ta có số không? như cô đây cả đời được nâng niu, chắc cũng nhờ kiếp trước khéo ăn ở sao đó, chứ tôi cái số khôn nạn thì có "tránh vỏ dưa cũng đập vỏ dừa", điều ấy chắc chắn như năm với năm là mười vậy. Cuộc đời tôi nó cứ đi từ cái khổ này đến cái khổ khác, không làm sao cưỡng nổi."

Nàng ngạc nhiên hỏi bà ta:

"Bà không tìm hiểu trước khi lấy chồng à? Tôi tưởng người ta phải yêu nhau mới ở với nhau được chứ?"

Người đàn bà cười "khục" lên, nếu một kẻ yếu bóng vía nghe được chắc cũng phải nổi da gà:

"Yêu à? Yêu là gì nhỉ? Là hai người lấy nhau, ăn ở với nhau, đẻ ra một bầy con, hành hạ nhau bằng thích, như vậy có phải là yêu? Tôi cũng có yêu ông ta đấy chứ, nhưng lấy nhau rồi tôi mới biết yêu đồng nghĩa với sự nô lệ, nghĩa là quần quật hầu hạ, chiều chuộng từ người trên kẻ dưới, làm sao cho người ta hài lòng thế là đầy đủ nghĩa của chữ yêu. Không thì người ta nói xỏ nói xiên, chửi bới, đá vào đít mình rồi lại ngủ với mình, rồi lại đi tìm người khác cho mình khổ, để làm gì nhỉ, để yêu... há, há...."

Bà ta ré lên cười như một người khùng điên, nàng cảm thấy sợ hãi trước vẻ kỳ cục của hồn ma phụ nữ lạ. Chỉ một lát thôi, bà ta sứt sứt khóc, nàng thật sự ái ngại cho sự hoảng loạn và đau khổ của linh hồn người đàn bà kia. Bà ta vừa khóc vừa lu loa kể:

"Cô đừng tưởng tôi không biết yêu và không thèm khát tình yêu, cũng vì thất vọng cho cái tình quái gở ấy mà lúc nào tôi cũng như kẻ điên khùng. Ngày còn trẻ, tôi cũng có cái mãnh tình ngây thơ, cũng say trăng, cũng thơ thần với mây với gió. Chỉ vì chồng tôi mà linh hồn tôi nên nông nổi này, cô có muốn nghe tôi kể câu truyện "Khi con cừu biến thành sư tử" không?"

Nàng lại cảm thấy vui vui, người bạn mới dễ thương theo kiểu cời mở của bà ta, tuy không thâm trầm triết lý như ông bạn cũ, nhưngnng lối "tả chân" đầy đủ về cuộc đời nghe cũng hay hay.

"Gia đình tôi như thế đấy. cho nên tôi mới mong thoát ra để tìm một chút êm dịu cho cuộc đời. Tôi gặp chồng tôi qua sự giới thiệu của bạn bè, anh ta có sức thu hút của một tên đàn ông nghệ sĩ, hồi xưa cũng dịu dàng tử tế như cái nhà ông kia. Đàn ông lạ lắm, có khi họ rất tử tế với người ngoài, mà chẳng tử tế với vợ chút nào cả, bởi vậy người ta cứ cho muôn tội bởi người đàn bà. Lấy anh ta rồi tôi mới biết đây là một người đàn ông ích kỷ, chỉ nghĩ đến anh ta và gia đình anh ta mà thôi, tôi mắc nợ cả cái nhà ấy. Hắn yêu hắn và dùng mình làm công cụ để đẹp lòng mọi người, còn mình thì cay đắng nhọc nhằn để sống cho hết nợ. Vậy mà cũng đẻ cho nhau mấy mặt con, không biết sao không tôn trọng nhau mà vẫn có thể ăn ở với nhau được nhỉ?"

Nàng mỉm cười thú vị. Bà ta lại sắp dở cái giọng điên khùng, hóa ra lúc sống mà đang ở trong trạng thái nào, thì lúc chết hồn vẫn loanh quanh trong trạng thái đó, bởi vì thân xác đã nằm xuống mà tri thức vẫn tồn tại. Như nàng, lúc nằm xuống vẫn tràn ngập niềm vui và tình êm ái với chồng con, do

đó nàng mới buồn áo nảo như thế. Nếu không gặp gỡ hồn người đàn ông lạ, ông ta đã giải tỏa cho nàng những vướng víu giả tạm của trần gian. Thấy nàng im lặng, người đàn bà đột ngột triết lý như một học giả:

"Nó là nợ đấy cô ạ, bao nhiêu lần mình muốn chạy trốn nó mà vẫn không thoát ra được. Sau này thì cứ sống vì con, cứ chửi nhau, dẫn vật nhau, rồi lại ăn ở với nhau, khi hết nợ là mình đi, nhưng nỗi buồn thì nó vẫn đeo đẳng theo ta về bên kia thế giới. Hồi ấy tôi còn trẻ, sức chịu đựng còn nhiều, dù bị hành hạ bởi cả cái nhà chồng họ hàng lắm điều lắm tiếng, cứ chịu hết bấy nhiêu người mình cũng đủ ốm mà chết. Ấy là nói lúc mình còn trẻ, chứ càng ngày càng lớn tuổi, đời chả ra thế nào thì cần gì phải bám vào cái thứ tình khôn khổ ấy. Người ta cứ bảo phụ nữ phải thế này thế nọ, hạnh phúc tự đâu mà ra. Láo khoét, dễ thường tôi đã chả từng là con cừ non mềm mại, dễ thương lúc bước vào đời đấy ư? Con giun xéo lắm cũng quăn, khi mình cứ cố gắng nín nhịn để bảo tồn cái hình ảnh đẹp đẽ của người phụ nữ, người ta lại cứ thế đẩy mình vào tường không cho nhúc nhích, cục cựa. Ông chồng tôi thừa thắng xông lên, lại được yểm trợ bởi cái gia đình cũng ích kỷ như hắn..."

Giọng bà ta bắt chợt rít lên:

"Tôi nghĩ họ cũng phải trả giá cho những việc làm sai trái của họ, trước mắt là đám con cháu của họ cũng đã trả lễ cho những cái ác mà họ gây nên, như thế mới gọi là "quả báo nhãn tiền" chứ."

Nàng lên tiếng an ủi:

"Ít ra thì tự mắt bà cũng đã chứng kiến cái quả báo nhãn tiền ấy rồi, thôi thế bà cũng được an ủi rằng trời luôn luôn có mắt."

Bà ta tiếp tục câu chuyện:

"Buồn cười lắm cô ạ. Một lần tôi đang đứng trong bếp, tay cầm con dao chặt thịt thì ông chồng tôi, hắn vẫn không bỏ cái lối chà đạp nhân phẩm người khác. Hắn hằn học tôi không biết lấy lòng cô em chồng lắm tiền mà thiếu lòng nhân, hắn đay nghiến cha mẹ tôi kém phúc đức nên mới đẻ ra tôi, nào là nhà tôi thế này, nhà hắn thế nọ. Trời đất cha mẹ ơi! Sao mãi tới lúc ấy tôi mới có đủ nghị lực và can đảm để bảo cho hắn biết là hắn không có quyền chà đạp tôi, gia đình tôi. Cô ạ, buồn cười quá cô ạ..."

Bà ta cứ rú lên cười, cười rũ rượi đến nỗi nàng cũng phải bật cười theo:

"Tôi giờ phất con dao lên xấn vào hắn, lúc giận dữ tôi như con sư tử, hắn bất ngờ bị phản công tìm đường chạy, may là hắn cũng biết sợ chứ không tôi đã chém cho hắn một dao rồi muốn ra sao thì ra. Hắn sợ lùi ra ngoài, sợ cơn điên khùng của con cừu tự nhiên biến thành sư tử, hôm ấy mà tôi chém chết hắn thì có phải đòi lại gánh thêm một nỗi oan gia. Sau đó thì chẳng còn gì, tình nghĩa tình yêu tình gì cũng hết. Tôi được yên thân mặc cho hắn muốn vung vãi tình yêu cho ai cũng được, đã đến nước ấy thì còn ghen tuông làm gì cho mệt."

"Mấy đứa con bà thì sao?" nàng hỏi.

Người đàn bà thở dài:

"Toàn con gái, hình như chúng sinh ra để trả cái nợ cho ông già chúng. Nếu sau này chúng có một chục thằng chồng thì cũng đừng ai ngạc nhiên, đời cha ăn mặn thì đời con khát nước. Tuy cái tình đối với chồng như thế đã đành, nhưng đối với con thì không buông xuôi như vậy được, chẳng qua nó lại là món nợ mà mình trả chưa xong, người đời họ bảo: "Chồng là nợ, vợ là oan gia, con là cái dây thắt cổ", phải vậy không cô?"

Nghe bà ta nói nàng không khỏi bật cười, đúng là một tay văn chương chữ nghĩa nhưng cách suy nghĩ vẫn chỉ theo chiều hướng đau khổ, chứ riêng nàng tình vợ chồng quả là chút duyên lành trời cho, nhưng chỉ được tới đây là hết duyên lẫn nợ. Nàng bùi ngùi nhớ đến gia đình, những đứa con ngoan lớn lên sẽ thay mẹ săn sóc cha chúng nó, và biết đâu ở một kiếp nào đó họ sẽ trở lại với nhau, trong mối duyên lành mà Thượng Đế sẽ ban cho họ. Nàng thấy tâm tư mình an ổn hơn người đàn bà kia, thậm chí cảm ơn người đàn ông từ tể đã tháo gỡ cho nàng những đau khổ khi phải lìa xa những hình ảnh thân yêu của quá khứ. Nàng cũng có ý nghĩ rằng, sẽ truyền đạt sự hiểu biết ấy cho người bạn mới, để bà ta cũng dần dà nguôi ngoai những đau khổ, một người có lòng bác ái như nàng, thì dầu chết vẫn muốn chia sẻ với người khác những gì nàng có. Do vậy, nàng thấy linh hồn mình thấp thoáng muốn bay về một nơi nào đó, có lẽ là cái vùng ánh sáng lạ kỳ, diễm ảo lơ lửng phía trên kia.

Cả hai cùng đắm chìm trong Cõi Mù Sương, người đàn bà cười chán khóc chán, bỗng đột nhiên vui vẻ trở lại:

"Nói thế thì nói, chứ nghĩ đến làm người một lần nữa tôi lại thấy lạnh cả hồn. Này thôi, chúng mình đi chơi đi, sang thăm cái con bé tự tử bên kia hồ xem hôm nay nó như thế nào rồi. Rõ mà chán, ấy là nó chưa rõ bộ mặt thật của đời nên còn phí nước mắt mà khóc than, mà đại đột hủy hoại mạng sống của mình, cứ sống mà dung dăng dung dẻ với người khác xem có sướng không nào. Chưa kể từ đây hồn còn bị dằn vặt trong đau khổ, gọi là còn đời đời trong địa ngục ở cái tội muốn cướp cả quyền của Thượng Đế."

Nàng im lặng, không muốn bình phẩm ai, vì đó là bản tính hiền lành của nàng khi còn sống. Cả hai cùng đứng lên, hai cái hồn ma lướt đi trong gió đêm lạnh giá. Giờ này, khi cõi dương gian đang say ngủ, khi vàng trăng khuya lạnh lẽo vắng vặc treo trên bầu trời cao vời vợi, có những hồn ma lang thang vật vờ bên rặng liễu rủ ven hồ. Chỉ còn tiếng gió hú, tiếng chim khuya khắc khoải gọi nhau...

Chương 3

Đêm đã khuya, ngàn sao như những viên ngọc châu nhấp nháy trên nền trời mênh mông bát ngát, một nửa vầng trăng rơi xuống mặt hồ, phơ phất những cành liễu mềm rũ bóng, như mái tóc đen mun của người đàn bà thả từng lọn mềm óng ả xuống mặt nước. Thỉnh thoảng một cơn gió lan lan làm gợn gợn mặt hồ, ánh trăng như rạn vỡ ra từng mảnh lung linh dưới đáy nước. Cảnh vật càng thêm huyền hoặc với cái mờ tỏ của một đêm chưa đi và một ngày chưa tới.

Hai cái bóng cùng lướt đi, về phía có tiếng khóc nỉ non nằm trong góc của nghĩa trang, sau những lùm cây thấp. Giữa đêm khuya thanh vắng, lẫn trong tiếng côn trùng rì rì trong bụi cỏ, tiếng khóc nghe càng tức tưởi, thê lương đến não ruột. Hai người phụ nữ, cứ gọi như thể dù giờ đây giới tính trong thân xác của họ đã hoàn toàn nằm lại trong hai nắm mộ tối, và linh hồn chỉ còn mang theo được trong tư tưởng của họ những danh xưng được đặt để của thế giới loài người : Ngài, Đức, Ông, Bà, Chú, Bác, Cô, Dì, Anh, Chị v. v

Chết hết rồi, những đại danh từ đứng trước cái tên của con người chết ngay từ lúc người ta nằm xuống, hay cái ấy hoàn toàn chỉ còn nơi người sống, khi họ cần xưng tụng, tán dương nhau. Ở đây tất cả đều bằng nhau, dẫu những nắm mồ được xây dựng hoành tráng hay đơn giản, trên những tấm bia khắc đầy tiểu sử của một người, hay chỉ vài hàng chữ ngắn ngủi thì giá trị của kẻ nằm sâu dưới kia chẳng ai hơn ai. Họ lướt đi qua nhiều dãy mồ mả trong khu nghĩa trang, có chỗ rì rào như đang cầu nguyện, có nơi lạnh lẽo im lìm chỉ vì hồn đã bay về một nơi phải tới, còn lại cái xác đang tan rữa dưới đáy mộ sâu. Lướt đi trên những lá cỏ ướt đầm sương, lẫn theo tiếng khóc của người con gái tự hủy hoại cuộc đời và đem theo trong lòng một khối tình đau khổ vì bị bỏ rơi, người đàn bà đẩy nàng về phía trước, khiến hồn ma của người con gái đang run rẩy khóc, bỗng nín bật vì sợ hãi. Tuy thế, trong đêm khuya một giọng nói nghẹn ngào yếu ớt vang lên thật tội nghiệp:

“Mẹ ơi! Con sợ quá, sao chỉ có mình con ở đây hờ mẹ?” À, thì ra cô ta gọi bà mẹ như thói quen của những người con chợt nhớ đến mẹ mình khi bơ vơ trong dòng đời đau khổ. Buồn thật, chắc hẳn giờ đây linh hồn cô đang hoảng loạn, sợ hãi, khác hẳn với sự quyết liệt của cô khi dùng những viên thuốc độc để kết liễu đời mình. Sự đau khổ đến cùng quẫn khiến lúc ấy cô không còn lý trí để phân biệt được hậu quả của sự hủy hoại ấy ra sao, không nghĩ đến nỗi đau khổ vì mất con của cha mẹ, không nghĩ đến hạnh phúc gia đình mà cô đang có, mà chỉ tuyệt vọng vì sự bỏ rơi của người tình đều cáng, lừa lọc đẩy trái tim ngây thơ của cô xuống vực thẳm.

Nghe tiếng nói than van gọi mẹ của cô gái, nàng vô cùng thương cảm, dịu dàng lên tiếng:

“Đừng sợ, chúng tôi không làm hại gì đến em đâu, chúng ta đến với nhau bằng tình yêu thương chia sẻ thôi. Ai bảo rằng chỉ có loài người ở cõi bên kia mới chia sẻ được với nhau, nếu như có một tấm lòng thì ở đâu mình cũng vẫn thương yêu nhau được.” Vô tình nàng đã lặp lại những lời nói thâm tình của người đàn ông tử tế đã dạy cho nàng trong thời gian nàng vừa lìa xa cõi đời mộng ảo, tác động của yêu thương hay hận thù chính là tư tưởng, nếu như ngày ấy nàng không gặp được ông ta, chưa chắc nàng đã học được bài học của sự giải thoát và lòng yêu thương để chia sẻ với cô gái bất hạnh này.

Cô gái vẫn khóc, khi đang đau khổ vì cô đơn, lại có người tử tế yêu thương khuyên giải, càng làm cô cảm động và khóc nức, giọt nước mắt của đau khổ giờ đây đã trở thành giọt nước mắt của tình yêu thương, phát xuất từ tâm con người cả thôi. Người đàn bà đi sau nàng lên tiếng, bà ta vốn là người trực tính, ăn nói "thẳng như ruột ngựa" khiến cô gái ngỡ ngàng, và nàng thì hơi bất ngờ khó chịu:

“Úi giời! Bây giờ mới nhớ đến mẹ thì đã muộn rồi, sao đại đột thế hờ cháu? Minh chết uống mạng mình, lại còn mang tội với trời nữa, tiếc nuôi gì một thằng “ma cà bông” cho linh hồn càng đau đớn thêm ra. Tuổi trẻ nông cuồng, nông cạn, thật khổ thay cái phận đàn bà, hễ khi yêu là yêu hết trái tim, nên vì thế mà chết ngu chết dại. Cái bọn đàn ông là vua tham lam, hễ được yêu là vợ ngay lấy tuýt suýt, đâu có cần biết hậu quả tốt, xấu ra làm sao.” Đến đây thì nàng phải “suýt” nhẹ cho bà ấy đừng nói nữa, vì cứ theo lối nói chuyện phang ngang bỗ cùi, chửi đời vung vít như thế thì chỉ làm

cho linh hồn cô gái bị thương tổn hơn thôi. May quá bà ta biết ngừng lại, như cũng hiểu mình đã quá lời với một đứa trẻ con chưa hiểu đời bao nhiêu. Nàng nhẹ nhàng nói với bà bạn:

“Không phải thế, tôi không đồng ý với những điều bà vừa nói đâu. Thế giới loài người giống như cái mâm để sàng gạo, sau khi sàng sảy thì lúc ấy mới chọn được gạo ra gạo, lúa ra lúa và sỏi đá ra sỏi đá, không phải tất cả những người đàn ông đều như thế!” Lúc nói như vậy, nàng đang nhớ đến ông bạn tri kỷ của mình đã đi trước về một nơi nào đó mà nàng chưa biết, còn cô gái khóc nức nở:

“Trời ơi! Tôi đau khổ quá, tôi cứ tưởng chết là hết, là giải thoát cho tôi những đau khổ cuộc đời, chứ có ngờ đâu tôi đã làm khổ cha mẹ tôi, đã bỏ lại anh chị em để ra đi một mình tức tưởi như thế này. Tôi biết tôi sai rồi, nhưng làm sao quay về được với gia đình của tôi, để sống với cha mẹ, anh em thân yêu của tôi, tôi còn phải trả lời trước Thượng Đế hành động nông nổi của mình, nhưng tại ai, chẳng lẽ chỉ mình tôi chịu cái khổ này . . .” Cô ta lại khóc, tiếng khóc thê thiết khiến cả hai linh hồn đàn bà cũng mũi lòng đến rơi lệ. Đúng rồi, chết chưa phải là hết, dù biết chết chỉ là sự chuyển tiếp qua một cuộc đời khác, nhưng ảnh hưởng tinh thần thì lại chặt chẽ với nhau như chim liền cánh, như cây liền cành, giải thoát được hay không để đi về một nơi bình yên không phải dễ, vì con người phải hưởng hoặc trả những gì mình làm khi còn sống. Linh hồn cô gái tới bây giờ đã mù mờ cảm nhận được con đường cô sắp đi, và nỗi ám ảnh vì điều sai trái cô làm sẽ không dễ dàng buông tha để cô về được nơi bình yên như lòng cô mong mỏi. Nàng dịu dàng nói với cô:

“Em ơi! Mọi chuyện đã qua rồi, có hối hận thì cũng không còn cơ hội để làm lại được, người ta chỉ có thể làm được điều thiện hay điều ác khi còn là người thôi. Tôi không dám nói với em rằng em sẽ phải đi qua những ngã đường vô cùng cam go để học lại bài học làm người, để chuộc lại lỗi lầm của em đối với thượng đế, đáng đã ban cho em có được một linh hồn trong một xác thân để hiện diện trên trần thế. Em đã không biết xử dụng cuộc đời mình để làm những điều tốt đẹp khi có điều kiện tốt, lại hủy hoại đời mình như bẻ một bông hoa đẹp mà chà đạp dưới chân, nhưng chắc chắn là khi nhìn rõ được điều mình làm, mà hồn quyết tâm tu tỉnh để sám hối, Thượng Đế sẽ sẵn sàng tha thứ cho em phần nào điều sai trái ấy.” Cô gái như bám được cái phao trên dòng nước xoáy, nên gật đầu nghẹn ngào nói với hai người phụ nữ lạ:

“Cháu cảm ơn cô, đã chỉ cho cháu con đường phải đi, dù thế nào đi nữa thì cháu cũng phải trả giá cho việc mình làm, sự đau khổ giờ đây chính là địa ngục mà cháu phải chịu, chứ chưa chắc phải nóng như vạc dầu, sôi như lửa bỏng mới là địa ngục. Ôi cháu ngu dại vô cùng, trong khi mình ra đi có một mình, mang theo nỗi đau khổ về cõi chết, đã làm cho cha mẹ, anh em cháu ở lại trần gian còn đau khổ gấp mười những điều cháu phải chịu. Mà anh ta thì” Người đàn bà nghe kể đến đây thì cười sặc lên khiến cô bé ngỡ ngàng:

“Lại nhắc cái thằng khốn ấy, rõ là khốn khổ. Này, sao không thương cho cảnh bà mẹ giờ này vẫn không ngủ được, khắc khoải khóc thầm trong đêm khuya vì thương nhớ con mình, ông bố thì gây rộc đi vì đau khổ. Còn thế này nữa, cái miệng đời mới kinh khiếp, họ chẳng từ té gì mà không lảo xào bàn ngang tán dọc nỗi đau khổ của người khác, đã mấy ai thông cảm được niềm đau của thế nhân. Cái thằng ấy thì tôi bảo đảm, nó cũng phải liên đới chịu trách nhiệm với cô em đây trước mặt Thượng Đế, chính nó mới là nguyên nhân gây ra sự đau khổ, sau này nó sẽ không yên ổn mà sống phồn phơ với vợ đẹp con khôn được đâu.” Nàng giựt mình, thật khô cho cái miệng bô lô ba la của linh hồn người phụ nữ kia, khi còn sống bà đã từng là nạn nhân của một người chồng ích kỷ, xem bà như công cụ để thỏa mãn xác thịt và trở thành một người nô lệ để phục vụ cho một đám người cũng ích kỷ, tàn nhẫn như ông ta. Từ khi gặp nàng, qua trao đổi bà ta cũng đã thấu triệt được chút nào phương cách để tự giải thoát nỗi căm hận của linh hồn, nhưng thực ra bản chất con người không phải là thần thánh, vì nếu rũ ra được ngay thì chắc nhà thờ, chùa chiền sẽ vắng bóng người đến cầu nguyện. Thế nên, muốn hiểu được con đường dẫn tới chân lý không phải một sáng một chiều mà “ngộ” được. Giờ đây, mỗi cái đau khổ của từng linh hồn khác hẳn nhau, cái buồn dịu dàng mệnh mang của nàng khác hẳn cái đau khổ của người đàn bà bị bạc đãi, và cô gái bị phụ tình, dù rằng nàng đang cố cời cho họ phần nào nỗi đau khổ, như dập bớt nhóm than hồng trong lò lửa bốc lên những nỗi buồn chất ngất. Đôi vai cô gái vẫn run rẩy theo tiếng khóc, hình như cô chưa thể nguôi được niềm hối hận cùng thương nhớ hình ảnh những người thân yêu trong quá khứ:

“Trời ơi! Giờ này anh ở đâu anh ơi! Chỉ còn em một mình một bóng nơi đây, không biết còn ai nhớ đến em không?” À, thì ra cô lại nhớ đến cái anh chàng bội bạc kia, khi kết thúc một cuộc tình để dẫn đưa đến cái chết thảm khốc cho cô gái nhẹ dạ, biết đâu lại là cách giải quyết hay nhất để anh ta không còn vướng víu nợ nần với cô gái. Hình như điều ấy làm người đàn bà bức mình, bà ta xán đến gân, đặt tay lên bờ vai eo lá của cô rồi hỏi:

“Này, cô lại nhớ đến cái thằng "ba que xỏ lá" ấy hở? Thế thì đi với tớ, tớ sẽ chứng minh cho thấy rằng thì là “không có nợ thì chợ vẫn đông”, hay là không có em thì đời anh vẫn thế!” Bà ta kéo tuột cô gái đi đến nỗi nàng không kịp ngăn cản, hai cái hồn ma gần như bay lướt đi nhanh hơn tốc độ của âm thanh và ánh sáng. Đúng ra thì họ không cần phải có phép khinh công mới đến được nơi họ đến, vì ở cõi này thời gian cũng ngừng lại từ khi họ bước sang cõi chết. Không còn hôm qua và hôm nay, không còn quá khứ hay hiện tại, chỉ còn khối tư tưởng và hành động, việc làm của họ ở kiếp người mang đi mà thôi. Ngồi lại một mình nàng cứ băn khoăn tự hỏi, con người sẽ tự giải cứu linh hồn mình cách nào đây khi đã vượt qua cánh cửa miền vĩnh cửu. Chưa nghĩ được câu trả lời thì đã thấy hai cái bóng dất nhau về. Nàng vội hỏi:

“Thế nào, hai người dất nhau đi đâu mà nhanh như ma đuổi thế?” Người đàn bà bật cười:

“Mình là ma rồi thì còn ma nào đuổi kịp mình. Tại tôi bức mình cái con ngốc này nên nhất định cho nó nhìn ra sự thật, kéo nó cứ lải nhải hoài là bây giờ chỉ còn một mình một bóng. Làm cóc gì có hình mà có bóng, hễ mặt trời lên là tan biến cả, vốn là sương là khói thì lại trở về với khói sương, ảo ảnh chỉ là ảo ảnh. Tôi vừa đi với nó về nhà cho nó biết cái khổ của mẹ nó như thế nào, và cái thằng mà nó tưởng yêu nó đến đời đời kiếp kiếp kia như thế nào đấy thôi. . .” Linh hồn cô gái có vẻ ngượng ngịu vì lời ăn nói bạt mạng của bà kia, vì thế nàng lại phải lên tiếng để cứu vãn tình thế:

“Thôi, chẳng có gì phải ngạc nhiên, vì giờ đây chúng ta ai cũng hiểu khi nằm xuống, chúng ta đã phải tự tách rời với thế giới bên kia. Họ còn thân xác thì mọi sinh hoạt của họ vẫn phải đi theo nhu cầu vật chất, cho nên mình muốn trở lại để hòa nhập với cõi đời cũng không được, chỉ lạc lõng hơn thôi. Chỉ bằng chấp nhận con đường chúng ta sắp đi, vì chết chỉ có nghĩa là thay đổi một chiếc áo mới, một cuộc đời mới, hành trang tinh thần mới quyết định nơi mình đến thôi mà.” Không hiểu sao giờ này mỗi lời nàng nói ra, đều giống như lặp lại bài học của người đàn ông tử tế nàng gặp đầu tiên, kể từ hôm ấy đến nay chẳng biết bao lâu rồi, vì ở đây thời gian không còn hiện diện, hình như chỉ có ánh sáng và bóng tối. Nàng thăm tri ơn người bạn tri kỷ chỉ gặp nhau trong một khoảnh khắc ngắn ngủi của cõi mù sương, hình như ông đã mở ra cho nàng hiểu chân lý của sự sống chết, của giả và thực để thích nghi nhanh chóng với sự thay đổi một cách dễ chịu. Rất dịu dàng, nàng tiếp:

“Thế cảm tưởng của em ra sao khi trở về với thế giới mình đã bỏ đi?” Cô gái cúi đầu, giọng nhỏ nhẹ, tuy nổi buồn hình như giờ đây lắng đọng hơn trước:

“Thưa cô, cháu hiểu rồi, cháu đã làm khổ cha mẹ cháu, giờ này mà mẹ cháu vẫn không ngủ, vẫn ngồi khóc sụt sùi và đang cầu nguyện cho cháu. Ở đây trời mưa cô ạ, tuy cháu thì không cảm thấy ướt át lạnh lẽo, nhưng trong căn nhà của cháu, nhìn mẹ cháu đang run rẩy ngồi cầu nguyện cho cháu, cháu cảm được cái lạnh của cơn mưa đêm và vì thế cháu thương mẹ quá, chỉ muốn ôm lấy mẹ mà khóc như hồi còn thơ bé, thế nhưng cô này cứ lôi cháu đi, mà thực ra cháu cũng không có cách nào cho mẹ cháu biết là cháu đang ở gần mẹ cháu, rất cần sự cầu nguyện của mẹ cháu. Cô ấy bảo muốn cho cháu thấy rõ bộ mặt thật của cuộc đời, đâu không có cháu thì người ta... vâng, cô ơi! người ta vẫn thế cô ơi, cái buồn rồi cũng nguôi, chỉ riêng mình là đón đau, dằn vặt vì những lỗi lầm của mình mà thôi.” Nói đến đây, cô ta lại khóc nức nở. Nàng lên tiếng dỗ dành:

“Thôi nín đi em, khi mình hiểu được cái sai của mình, tức là mình đã nhìn thấy được hướng đi tốt đẹp ở tương lai để linh hồn có cơ hội làm lại đời sống tâm linh cho tốt đẹp hơn. Điều đáng ca ngợi hơn tất cả là khi vấp ngã, người ta đã can đảm mà vươn vai đứng dậy, đó là lời của Phật, không phải của cô đâu. Thượng Đế không phải là ông tòa vô cảm và ác độc để không cho linh hồn tìm lại con đường tốt để đi, chỉ trừ khi nào họ nhất định không chịu thay đổi. Dĩ nhiên con đường ấy ra sao cô chưa biết, nhưng chắc chắn là nó không phải là “Dead-end” nữa, vì chúng ta đã đi đến tận cùng của cái Chết rồi. Vậy khi trở về, nhìn thấy hình ảnh của mẹ em đang đọc khi cầu nguyện cho mình, em cảm thấy ra sao?” Câu hỏi ấy làm lòng cô êm dịu lạ thường, vì khi cô trở về nhìn thấy hình bóng

gầy gò của người mẹ, đang chấp tay ngồi cầu nguyện cho cô trong đêm khuya thanh vắng. Lạ lùng sao, những câu kinh nguyện ấy lại làm cho lòng cô nhẹ nhõm như đang được một bàn tay vô hình tiếp dẫn đến một nơi bình yên, nhưng cô lại phải đi ngay theo cái bóng của người bạn đồng hành. Cô gật đầu thú nhận:

“Thưa cô, khi mẹ cháu cầu nguyện cho cháu, thì lúc ấy linh hồn cháu bỗng có cảm giác như được nâng lên, nhẹ hẳn những nỗi đau khổ, và nếu như cháu cứ được nghe những lời cầu nguyện ấy, với nỗi thiết tha của mẹ cháu, có lẽ mảnh linh hồn của cháu nó giảm đi sự đau khổ rất rõ rệt.” Người đàn bà gật đầu:

“Thế thì cứ cầu sao cho bà mẹ khỏe mạnh để cầu nguyện cho linh hồn cô con gái cưng của bà ấy, thế nào cũng thoát dần đi cái đau khổ của linh hồn thôi...” Nàng bỗng buồn cười vì câu nói của bà ta, rõ ràng thì mới hôm nào khi trao đổi với nàng về sự cầu nguyện, bà ta đã mỉa mai ví kinh kệ như là phần âm nhạc đệm trong một cuộn phim, mà linh hồn mới là nhân vật chính. Như đọc được ý nghĩ của nàng, bà kia bèn cười hóm hỉnh nói:

“Cầu nguyện thì cũng có năm, bảy cách cầu nguyện, y như là người thì cũng có năm, bảy loại người, dù hình thức thì có vẻ giống nhau, nhưng sự cầu nguyện chân thành phát xuất từ trái tim, mới đủ sức làm nhẹ đi cái ách của sự đau khổ. Bởi thế mà lời cầu nguyện từ trái tim của người mẹ đã có kết quả làm giảm đi nỗi đau khổ trong linh hồn của đứa con, nó khác xa với loại cầu nguyện mua bằng tiền, cũng gõ trống gióng chuông, đọc i uông nhưng nó chỉ nằm trong sự tính toán, đổi chác với thần thánh, vì thế mà cầu bao nhiêu cũng vô ích, như nước đổ lá môn vậy.” Ái chà! Nàng bỗng ngạc nhiên cho sự hiểu biết ở linh hồn người đàn bà này, hóa ra khi tìm được nẻo sáng để đi, rũ được những nỗi buồn gậm nhấm của tiền kiếp, linh hồn dễ tiếp nhận mau chóng con đường sắp tới của mình. Người phụ nữ này là bằng chứng của sự thay đổi đó, kinh nguyện thì vẫn là bản nhạc êm dịu để linh hồn tiếp nhận mà ra đi cho thanh thản, nhưng điều cầu xin có mang được kết quả hay không thì lại đòi hỏi tấm lòng của người cầu nguyện. Bởi thế đôi khi phép lạ xảy đến cho người này mà lại không đến với người kia, thật là một điều vi diệu mà con người nông nổi không hiểu được cái năng lực phát xuất từ một nơi mà con mắt của loài người không thấu hiểu được. Bà ta lại ngọt ngào nói với hai người bạn của mình:

“Chúng mình may là có cơ duyên để gặp nhau đây, có dịp chia xẻ cùng nhau dù chỉ là nỗi đau và nỗi khổ, thế là bạn tri kỷ của nhau rồi. Ngày nào còn ở đây, mình sẽ là bạn của nhau, kết nghĩa anh em vườn Đào nhé!” Câu chuyện đang buồn bỗng lại trở nên vui, khi nàng nghe người đàn bà nhắc đến câu chuyện “Kết Nghĩa Vườn Đào” trong Tam Quốc Chí, dù chỉ là chuyện đời mà sao lại tự nhiên hợp tình hợp cảnh của ba linh hồn trong nghĩa trang. Xưa nay người ta thường nói đến cái tình tri âm tri kỷ khó tìm trong thiên hạ, giữa thời buổi nhiều nhương thì lại càng khó tìm được như mò kim dưới đáy bể, thế mà sau cõi sống lại vẫn có thể tìm được ở đây, chẳng hay nơi nào biết yêu thương thì nơi đó vẫn có thiên đàng hiện diện.

Trời còn mờ mờ tối, nhưng tiếng chim lao xao trên cây phong già như báo hiệu một ngày sắp tới. Ánh bình minh sẽ ló rạng chào đón một ngày mới cho thế giới của người sống, thế giới xôn xao của linh hồn cũng theo nhau đi vào những bia mộ yên lặng của nghĩa trang. Mọi người sắp chia tay nhau, cô gái bốt về sâu thăm vì có hai người bạn đường an ủi và chia xẻ nỗi cô đơn. Trước khi chia tay, cô níu lấy tay hai người bạn mới của mình tha thiết nói:

“Các cô nhớ trở lại nhé, cháu mong lắm đó. Còn bao nhiêu chuyện ở thế giới này cháu chưa hiểu hết được, mỗi con người sống như thế nào, chết như thế nào chắc hẳn là một câu chuyện dài đầy bí ẩn. Cháu chờ hai cô đấy nhé!” Hai người đàn bà gật đầu mỉm cười, giữa lúc ấy tiếng chim rộn rã hót vang chào một ngày đã tới. Ba cái hồn ma tan đi như sương.

Bước qua thế giới bên kia, cùng lúc ấy thời gian như ngừng lại, không còn cái đồng hồ với những cây kim chỉ giờ, phút, giây để linh hồn biết rằng mình đã phải chờ đợi bao lâu để được đi về nơi mình đến, tất cả đều quyết định bởi những gì họ mang tới từ bên kia mà thôi.

Thời gian như không còn tuổi, rất già và rất trẻ vì từ trước đến sau, loài người vẫn chưa dám quả quyết là vũ trụ có tự bao giờ, và người nguyên thủy có mặt ở trái đất có phải tính từ thời Lạc Long Quân lấy bà Âu Cơ của nước Lạc Việt, hay theo truyền thuyết A Dam và E Va trong huyền thoại Thiên Chúa Giáo. Vì vậy sự gắn bó của những linh hồn gặp được nhau sau cõi sống, ắt hẳn vẫn là chút cơ duyên để có dịp trao đổi với nhau bao điều mới lạ về cõi mù sương.

Chẳng biết là họ đã đến với nhau được bao lâu, nhưng bằng tâm cảm, họ nhận được từ nhau những bài học về tình người, đời sống tâm linh và cách giải thoát thì rất nhiều, nó có thể biến đổi cho linh hồn được tốt đẹp, giải thoát những sầu muộn, quán triệt sự tha thứ hay hi xả một cách tự nhiên. Nhìn cuộc sống vừa qua của mình như một hội chợ phù hoa, lẫn lộn giữa tốt và xấu, thiện và ác, để sàng lọc lại chính bản thân được hoàn mỹ hơn.

Buổi chiều sắp đi với những dải mây đủ màu bảng lảng trên nền trời, đôi cánh chim về tổ muộn màng xoải cánh trên nền trời như báo hiệu một ngày sắp qua, và một đêm sắp tới. Những áng mây màu xanh lơ dịu dịu lẫn trong dải mây tím, hồng chỉ là sự phản chiếu của mặt trời đã lặn về phía trời Tây, đối với con người thì họ gọi là hoàng hôn, nhưng đối với thế giới linh hồn thì những áng mây kia chỉ là ảo ảnh vì mây vốn không màu sắc. Chẳng phải sao khi trời đẹp, nền trời xanh ngắt ngất cho muôn loài tận hưởng cái đẹp của vũ trụ, giống như được ngồi gần ngọn đèn tỏa sáng thì xung quanh cũng rạng rỡ lên, và nếu đám mây đen kéo tới nặng nề trên bầu trời hứa hẹn cơn giông bão, thì có khác nào đang gần gũi với bóng tối của sự ác.

Bao giờ bầu trời vẫn đem đến cho nàng nhiều ý tưởng ngộ ngĩnh, và thế nào nàng cũng chia sẻ sự suy nghĩ này đến với những người bạn của mình, nhất là nàng lại nhìn thấy bóng trăng tròn trĩnh sắp nhô mình lên khỏi rặng cây đen thẫm, có nghĩa là các bạn của nàng sắp đến. Người phụ nữ ăn nói có vẻ bất cần đời hôm nào, nay đã thay đổi nhiều khi bà nhận được ý nghĩa của sự buông xả, cô bé tự tử vì tình cũng đã nguôi ngoai bình thân chờ đợi về nơi cô sẽ tới, hiểu được cái khổ tự mình mang đến cho người và từ người mang đến cho mình, chắc chắn rằng cô đã học hỏi được bài học rất thấm thía trong tương lai.

Y như rằng các bạn mình đã tới, vẫn là bộ ba Tướng, Sĩ, Tượng mà mỗi người là một cõi khác nhau, giờ này gần như hòa hợp vào nhau để trở thành một bản hòa tấu có nhiều cung bậc khác nhau, nhưng gắn bó lạ lùng. Nàng đã không còn mang nỗi buồn ban đầu khi từ già cõi nhân gian, đã gần quên hết nỗi buồn đơn cõi khi bị tách ra khỏi thế giới loài người, còn bà bạn thân rất trực tính kia thì bây giờ đã trở nên mềm mỏng hơn nhiều, tuy vậy khi gặp một chuyện gì na ná cảnh đời của bà nơi trần gian, bà vẫn quen miệng phát biểu theo cách suy nghĩ của mình, rồi lại cười trừ khi thấy hai người bạn đồng hành tỏ vẻ khó chịu. Khi đang nghĩ ngợi như thế thì hai linh hồn kia đã lướt tới bên nàng. Cô gái thật lễ độ với giọng nói ngọt ngào dễ mến:

“Cháu chào cô!” Và giọng nói vui tươi của người đàn bà kia cũng vang lên:

“Tôi cũng chào hai người bạn thân mến của tôi. Gớm, từ ngày chúng mình kết nghĩa với nhau, tôi cứ nghĩ giá không vì cái tội nghiệt chúng ta có từ kiếp trước, để mai đây mỗi người đi một ngã, thì cứ ở đây như vậy mãi cũng vui chán.” Câu nói ấy làm cô gái ngùi ngùi vì nghĩ đến sự phân ly, khi trốn chạy nỗi đau khổ của cuộc đời cô cũng đã từng phải phân ly với bao người thân yêu của mình, nay đến cõi này thì vẫn tiếp tục những cuộc phân ly như những dòng sông chảy về nhiều ngã khác nhau. Cô nhỏ nhẹ lên tiếng:

“Cứ nghĩ đến lúc phải xa các cô cháu cũng buồn lắm, vì không phải dễ để tìm được tri âm, tri kỷ. Cháu cảm nhận được điều này vì đã bị con người phỉnh phờ, gạt gẫm mối chân tình của cháu đối với họ trên trần thế, nhưng suy nghĩ sâu hơn thì bù lại những tấm lòng đẹp vẫn không thiếu, phải không cô?” Nàng gật đầu đồng ý với ý tưởng rất trưởng thành của người con gái:

“Cháu nói phải đấy. Con người không thể chìm đắm vào nỗi buồn mỗi khi gặp điều bất như ý, vì cuộc đời không hẳn là một bức tranh hoàn hảo. Cái hay là mình phải đem niềm vui, những hạnh phúc nhỏ nhoi mà mình gặp, trám ngay vào nỗi buồn kia, thì chẳng sợ gì rơi vào bóng tối của sự cô độc hoặc vây bủa bởi sự ác. HÃY NGHĨ NGAY ĐẾN MỘT VIỆC TỐT, TỨC KHẮC CÁI XẤU PHẢI LÙI BƯỚC, KHÔNG CÓ CÁCH CHI XÂM LẤN VÀO TÂM HỒN TA, ĐÓ LÀ CÁCH LÀM CHO THÂN TÂM AN LẠC”.

Ôi tuyệt thay! Họ đang chia sẻ cho nhau giải pháp tốt đẹp để làm người tử tế, nếu như có một kiếp lai sinh, họ sẽ có đủ hành trang tư tưởng để mang theo, cũng từ những đau buồn, thất vọng, chua cay của cõi đời ô tạp. Bên kia là hội chợ phù hoa cuộc đời xôn xao dưới ánh mặt trời, rồi lại tiếp tục dưới ánh đèn cho đến khi con người mòn mỏi với cuộc chơi, bên này dưới bóng đêm là không khí xôn xao của các linh hồn, tuy nhiên cái xôn xao ấy như ẩn như hiện, như có như không. Ba linh hồn bèn rủ nhau đi một vòng ra bờ hồ xem ông trăng tròn đang nhô lên mỉm cười với bóng đêm, cảnh vật bỗng trở thành huyền mộng, khi cô gái reo lên vì thấy ông trăng ở trên cao cũng đang in mình dưới đáy nước:

“Ô kia! Một vầng trăng trên cao và một vầng trăng dưới đáy nước, đẹp quá các cô ạ, chẳng biết cái nào thật, cái nào giả.” Nàng chưa kịp nói gì thì bà bạn đã lên tiếng rất vô tư, như bản chất tự nhiên của bà:

“Chẳng có cái nào thật mà cũng chẳng có cái nào giả, trăng đến rồi trăng đi, trăng không có tuổi mà trăng vẫn trẻ mãi không già, nhưng mà trăng buồn lắm . .” Rồi có lẽ vì tức cảnh sinh tình, bà liền ngâm nga mấy câu thơ cũng hay hay:

“Đời biết bao lần trăng đến đi Bạc tóc nhìn trăng vẫn thấy buồn Một mảnh trời khuya trăng vẫn sáng Đêm tàn, trăng lạnh, chỉ buồn hơn.” (Thơ NN) Ô hay! Hôm nay bà bạn ngổ ngáo này bỗng dưng lại có tâm hồn của một thi sĩ, ánh sáng mặt trăng hiền dịu từ trên trời kia, cũng là phản chiếu từ ánh sáng mặt trời mà có, nếu suy rộng hơn thì con người tốt hay xấu, cũng ảnh hưởng bởi những gì họ tiếp cận, “nhân chi sơ, tính bổn thiện, tính tương cận, tập tương viễn”, môi trường sống có ảnh hưởng rất rõ rệt lên cuộc đời của mỗi con người cũng từ đó. Và ngay cả cái bóng trăng nằm dưới đáy nước kia, diễm lệ bao nhiêu cũng chỉ là giả, khiến cho Lý Bạch tiên sinh khi say rượu đã nhảy ùm xuống ao ôm lấy cái bóng trăng giả kia vào lòng. Ba linh hồn cùng dặt tay nhau lượn quanh bờ hồ, những dải liễu mềm đong đưa trên mặt nước dát ánh trăng vàng, khiến đêm càng thêm huyền ảo.

Bỗng cả ba cùng dừng lại trở mắt nhìn một cái bóng nhỏ bé diễm ảo mặc một bộ xiêm y trắng mềm như mây, đang tung tăng từng bước chân chim nhảy múa với cái đèn lồng cầm trong tay. Đó là một cô bé trạc mười tuổi, khuôn mặt bừng lên như một bông huệ trắng với ánh sáng tỏa lan từ ngọn đèn lồng trông xinh như một thiên thần. Cô bé đang say sưa hát một bài hát quen thuộc mà dường như cô mang theo từ cõi bên kia:

“Trăng đêm nay trăng đẹp, đẹp ghê ba má ơi!

Trăng đêm nay trăng tròn, tròn treo treo trên cành Nhưng trăng nay không đẹp, bằng tình ba má thương con Nhưng trăng nay không tròn, bằng tình con thương má ba...” Tiếng cô bé lanh lút, trong trẻo như tuổi thơ của bé khiến cả ba linh hồn cùng xúc động, mỗi người đều chợt nhớ đến hình ảnh thần tiên nào đó trong đời sống mình vừa đi qua, thì ra cuộc đời không hẳn chỉ là những nỗi bất hạnh và triền miên đau khổ, cô bé xuất hiện với chiếc đèn lồng, cùng với bài hát ý nghĩa về tình thương giữa cha mẹ và con cái, tự nhiên đã là một tấm gương tình yêu để họ không nhìn loài người qua lăng kính âm đạm.

Linh hồn cô bé cứ tung tăng dưới ánh trăng và hát đi hát lại bản nhạc đó, khiến nàng tự nhiên bật khóc vì cảm động. Không dẫn được, hình như nàng nhớ đến đứa con gái nhỏ của mình đã mất mẹ quá sớm, và không hiểu giờ này con mình ra sao, có giữ được tâm hồn ngây thơ như cô bé này không, ôi cái nợ trần gian khó thoát, dù rằng linh hồn chỉ mong mỗi trút đi mà không trút được. Vì thế mà khi kết luận cho rằng thiên đàng địa ngục chỉ là một biểu tượng rất mù mờ không rõ nét, thì ở đây, cũng chứng tỏ được phần nào điều đó khi con người ngã xuống và vĩnh viễn đi về nơi mịt mù vĩnh cửu. Bà bạn cũng xúc động không kém, bà ta gọi cô bé cầm đèn lồng bằng giọng nói êm đềm

nhất:

“Bé ơi! Lại đây với tôi nào? Sao bé lại lạc loài ở đây vậy hờ bé?” Cô bé nghe tiếng gọi, ngừng hát, dừng chân sáo rồi nhìn về phía linh hồn của ba người đàn bà. Khuôn mặt xinh xinh với rèm mi lay động dưới ánh sáng của ngọn đèn mờ ảo, cô cất cái giọng trong vắt như tiếng chim :

“Ai đấy? Có phải mẹ cháu không?” Rồi như sự nhớ ra là mình không còn sống, cô run run nói trong cảm xúc:

“Ồ không, cháu biết rồi, không phải mẹ cháu vì bố mẹ cháu còn ở lại bên kia mà. Nhưng các bác là ai? A! mà cháu cũng biết rồi, các bác cũng như cháu phải không, thế là cháu có bạn rồi, không đi chơi một mình nữa, ở đây không có nhiều trẻ con, hình như các bạn ấy đã đi về nơi khác hết rồi, bởi thế chỉ có cháu đốt đèn đi chơi trắng một mình thôi.” Nghe cô bé vô tư kể chuyện, hai người đàn bà lớn tuổi cảm thấy xót xa và nao nao trong lòng, riêng hồn cô gái òa vỡ một niềm vui, vì cô bỗng như được trở lại với đứa em út bé bỏng của mình ở nhà những mùa trung thu tối. Linh hồn của cô bé ở chốn này, giống như một bông hoa đẹp mà lại tàn ngay khi vừa hé nụ, với cái oái oăm của định mệnh để chỉ được hưởng đời sống thật ngắn ngủi ở trần gian, bỏ lại cha mẹ và anh em thân yêu y như cô con gái cũng tự hủy diệt mình để ra đi. Cô thổn thức rồi lên tiếng gọi:

“Bé lại đây với chị nào, thương em quá đi thôi, nhưng sao bé cũng lại ở đây như mọi người, chị nghĩ là bé phải trở về cái nơi của bé, bé có lạc đường không?” Cô bé lắc đầu, những sợi tóc mềm lòa xòa trên khuôn mặt ngây thơ của cô:

“Bé không lạc đường đâu, bé cũng phải đến đây như mọi người rồi chờ đi về nơi mà bé sẽ tới, mặc dù bố mẹ của bé cứ khóc mãi rằng sao con lại bỏ cha mẹ để ra đi. Ôi! Bé ở lại làm gì với cái xác thân đau đớn của mình, bởi vậy trước lúc phải ra đi mãi mãi, bố ôm chặt lấy bé vào lòng như muốn giữ lại cái thân xác nhỏ nhoi bé bỏng của bé, nhưng cũng có giữ được đâu. Đã đến giờ bé phải đi, vì bé chỉ đến với bố mẹ của bé được một thời gian đó thôi, nên khi ra đi bé đã mỉm cười nói với bố của bé là bé sắp đi rồi, bố mẹ ở lại mạnh giỏi nghe, mai một khi nào có dịp bé sẽ trở lại.” Nghe cô bé kể chuyện, cả ba linh hồn đều rơm rớm nước mắt. Nàng lên tiếng hỏi:

“Thế bé có buồn lắm không khi phải rời xa cha mẹ để ra đi một mình?” Cô bé mỉm cười, gật đầu rồi lại lắc đầu, cô đang lúng túng với hai ý nghĩ mâu thuẫn trong lòng cô, nhưng nghĩ đến lúc thoát được cái thân xác đau đớn vì một căn bệnh nan y mà số trời bắt cô phải chịu để chết, cô lại hồn nhiên nói:

“Thưa cô, chắc chắn là cháu phải buồn khi xa lìa bố mẹ và người thân yêu của cháu, vì khi còn là người, cháu đã nhận được từ bố mẹ cháu sự yêu thương ấp ủ cháu từng giây phút cho đến hơi thở cuối cùng. Nhưng khi đau đớn quá vì cơn bệnh hành hạ, cháu biết khó có thể gần gũi cha mẹ mình nữa, mà thân xác thì càng lúc càng khổ đau đến nỗi khi cơn bệnh hoành hành, cháu nhỏ bé quá nên không chịu được cái đau ấy, khi cháu rên la vì đau đớn, cháu nghe mẹ cháu nói rằng giá chi mẹ cháu chia được cái đau ấy với cháu thì mẹ cháu cũng chia. Vậy thì sự ra đi của cháu sẽ là nỗi buồn của bố mẹ cháu, nhưng nó sẽ nguôi ngoai với thời gian, còn riêng cháu thì cũng chưa hẳn là buồn, vì cháu thoát được cái áo đầy những mụn vá, rách nát tả tơi để mặc một chiếc áo khác.” Cả ba linh hồn cùng “ồ” lên kinh ngạc, không nghĩ được là cô bé lên mười này lại có thể nghĩ được sự buông xả và giải thoát đến mức đó. Hiểu được sự thắc mắc đó nên cô bé lại nói:

“Không có gì lạ đâu, vì hình như mỗi một xác thân lại được gắn liền với một linh hồn, và khi bỏ lại cái thân xác kia, không tính bằng thời gian con người cao tuổi hay nhỏ tuổi, mà khi bước qua đây, lại được tính trên giá trị của một linh hồn mang đi, tốt đẹp hay xấu xa cũng ở đó. Điều này sẽ cắt nghĩa cho ta hiểu thêm tại sao có những người được gọi là thần đồng có một sự hiểu biết rộng lớn nào đó mà con người không cắt nghĩa được, một đứa nhỏ bằng cháu có thể tự nhiên thông hiểu mọi phương diện như một nhà bác học, có thể là nó đã được tiếp nhận sự thông minh từ một linh hồn thông thái ngay khi còn là người đây.” Nghe cô bé nói chuyện và lý luận, cả ba linh hồn người lớn đều ngẩn ngơ học thêm được một bài học lý thú và huyền nhiệm giữa sự kết hợp của thân xác và linh hồn, giữa vật chất và thể tinh thần hình như đã gắn liền với nhau ngay từ khi bào thai được hình thành trong lòng mẹ. Đến và đi của kiếp người chẳng khác nào những hạt cát trong biển đời mệnh mông, hình dạng đã khác nhau, nơi chốn cũng khác nhau, hạnh phúc hay đau khổ thì cũng đã nằm

trong hai chữ “định mệnh” mà thôi.

Thấy sự hiểu biết và khôn ngoan toát ra từ tấm linh hồn nhỏ bé của linh hồn bé gái, ai cũng tỏ lòng ngưỡng mộ và yêu mến cô bé hơn nữa, cũng vì thế mà ảo giác cho họ nhìn thấy nguyên vẹn hình ảnh của một thiên thần xinh đẹp và thánh thiện đó, chiếc áo trắng dài như được dệt bằng mây, đôi chân xinh như lướt đi trên cỏ hoa, và tâm hồn cô như được nâng lên từ những đôi cánh của thiên thần. Không đợi mọi người hỏi cô bé lại tiếp:

“Hồi cháu còn ở nhà với ông bà của cháu, khi thấy căn bệnh của cháu vô phương chạy chữa, tốn kém nhiều lắm mà không có một thầy thuốc nào bảo đảm chữa lành cho cháu. Ông ngoại cháu bảo rằng người ta ai ai sinh ra rồi cũng phải lão, lão rồi cũng phải bệnh, bệnh rồi để chết, còn cháu bé bỏng chưa được bao nhiêu tuổi đời sao cũng bệnh để phải chết. Như thế mới biết là chẳng ai qua được chặng đường của sinh tử, vậy thì phải chăng cũng từ sự an bài đó mà cha mẹ cháu nhận hay trả cái nợ cho cháu.” Nàng gật đầu nhìn cô bé với ánh mắt cảm phục, rồi thốt lên:

“Ôi chao! Một linh hồn đẹp khi nằm xuống, mang theo bao nhiêu ý tưởng tốt lành về cõi này, chắc chắn rằng với sức mạnh tinh thần đó, đủ đưa linh hồn lên để hòa nhập vào khối năng lượng trong suốt của vũ trụ. Không biết có phải chốn ấy là thiên đàng hay không, nhưng không phải quanh quẩn trong cái bãi tha ma này với những cái xác đang tan rữa dưới mộ sâu, với những mảnh linh hồn lang thang vì không dứt được nỗi đau vật đau khổ. Cháu có biết là khi nào sẽ đi hẳn khỏi nơi này không?” Cô bé cười hồn nhiên:

“Cháu cũng phải chờ đợi như mọi người thôi, nhưng cảm nhận về cõi sáng hay tối thì chắc là mỗi người sẽ khác nhau lắm. Ở bất cứ đâu, ngoài cái cõi đời mình vừa đi qua, cháu vẫn thấy mình vậy thôi, vì cháu không biết đau khổ là gì, cái thân xác còm cõi, đau đớn của cháu nó đã chết rồi, linh hồn giờ đây không bị nó làm phiền vì những cơn đau của nó, cháu muốn đi đâu cũng được, ngay cả về thăm bố mẹ cháu. Nhưng cháu không về nữa vì quãng đời ngắn ngủi cháu làm người đã hết rồi, không còn phụ thuộc vào bất cứ ai trên trần gian, cháu thấy ông trăng hôm nay chẳng khác gì ông trăng trước kia cháu còn nhìn bằng đôi mắt của con người, nên cháu thích múa hát khi nhìn thấy ông trăng soi bóng xuống mặt hồ, cũng tròn xoe như ông trăng trước.” Cả ba linh hồn cùng bật cười khi nghe cô bé kể chuyện, từ khi nhắm mắt lìa đời chưa bao giờ họ được thoải mái mà cảm nhận về nơi họ vừa bỏ đi, và nơi họ đã đến như vậy. Người đàn bà khẽ bảo hai người bạn:

“Một bài học đấy, từ một tâm hồn trong sạch nếu như ở bên kia con người đã sinh ra tính đã bẩm thiện, lớn lên trong điều thiện thì cũng sẽ nhận được thiên đàng khởi từ trong TÂM, chứ không phải đi tìm ở đâu nữa. Chỉ tiếc là khi sinh ra làm người, là lúc ấy chúng ta đã quán lấy bao nhiêu hệ lụy liên đới với cái NGHIỆP khổ, vì thế mà này sinh bao nhiêu là tội nghiệt, mang luôn cho tới cõi này chưa rũ ra được.” Trong ba người, đêm nay dưới ánh trăng lung linh soi bóng dưới đáy nước, đều không muốn từ giã linh hồn của bé gái xinh xinh này. Nhờ sự trao đổi ấy, họ có ý niệm rộng rãi hơn về hạnh phúc và đau khổ của cõi nhân gian, đã từ cõi mù sương để linh hồn chuyển tiếp qua một giai đoạn tốt đẹp hơn. Thế nhưng, không hẳn là tất cả đều tiếp nhận được điều đó, nếu như linh hồn còn bám vào những phù hoa ảo ảnh cuộc đời, vì thế mà ở một chương tiếp theo, khi cô bé đã bay về cõi của cô, ba linh hồn còn lại sẽ được tiếp cận đặc biệt với một linh hồn đau khổ, chết trong đau khổ và tiếp tục hành trình trên con đường đau khổ. . .

Hoa nở rồi tàn, trắng tròn rồi lại khuyết, ban ngày là thế giới của loài người, ban đêm ở đây là thế giới của linh hồn, tùy theo ánh sáng và bóng tối. Cả hai có thể lẫn lộn vào nhau nhưng linh hồn khi bước qua cửa Tử, đã được một ân sủng đặc biệt hơn là họ có thể xuất hiện, đến hay đi bất cứ khi nào, bất cứ chỗ nào mà loài người chẳng nhìn thấy họ. Cứ xem đó là một đặc ân đầu tiên của loài người khi nằm xuống, nhưng chính những điều đó lại cũng là hình phạt tàn nhẫn nhất, như ông bạn tri kỷ trước kia đã nói cho nàng nghe, và khuyên nàng đừng nên trở về thế giới của loài người làm gì để chỉ buồn hơn thôi, khi hiểu được lòng người nghĩ gì về mình, bóc trần được lòng nhau ra e rằng con người sẽ không còn can đảm nhìn nhau nữa.

Đó là tình đời, còn ở thế giới vô hình này, linh hồn có thể biết được hết những gì của nhau, và chia sẻ với nhau những điều thành thật nhất vì không thể dấu diếm nhau được. Nguyên nhân này sẽ dẫn đến câu chuyện một người chết đi khi đang bám chặt lấy những danh vọng phù hoa cuộc đời, vì thế linh hồn của ông ta sẽ tiếp tục đắm chìm trong đau khổ, như con sâu nằm trong cái kén mà không làm sao gỡ ra được. . .

Mỗi ngày ở khu nghĩa trang vắng lặng này, mọi vật mọi loài vẫn sinh hoạt như một bức tranh sống động. Người cắt cỏ vẫn chăm chỉ làm công việc của ông ta, người trồng hoa vẫn tưới nước cho những luống hoa muôn màu được xinh tươi, khoe sắc màu lộng lẫy, người đổ rác vẫn đi nhặt những vòng hoa héo úa trên những nắm mộ mới, đem vứt vào thùng rác ở góc nghĩa trang. Ai vào việc đó, rồi hôm nào có người mới thì chiếc xe chở phu đào huyệt sửa soạn chạy tới, chiếc thuổng xúc đất bằng máy chạy ào ào như sấm nổ, và chỉ một chốc là đã thấy một cái hộp hình chữ nhật dưới lòng đất, đủ chỗ cho một cái quan tài hạ xuống rồi nằm đấy mãi mãi.

Đời là thế! Đã nhiều lần ngồi nhìn con người đi lại làm việc với nhau, trong cái nắng mùa hè hay cái giá rét của mùa Đông, ở thế linh hồn nàng đã thoát ra được nỗi khổ của thể vật lý, nhưng nhìn con người phải tranh đấu để sinh tồn, vật lộn với cơm ăn áo mặc nàng lại cảm thấy cuộc đời thật vô cùng mệt mỏi. Chưa kể còn có biết bao nhiêu người cứ chen lấn, kèn cựa, trèo lên đầu nhau, hại nhau bất kể những hành động vô nhân, vô đạo đức làm tổn hại cho linh hồn họ ở kiếp sau, mà chẳng hề băn khoăn về những việc mình làm, khiến nàng càng ngao ngán.

Trong số những linh hồn nàng gặp gỡ vừa qua, chỉ có mỗi linh hồn bé thơ lên 10 tuổi là hồn nhiên sung sướng hơn cả. Linh hồn bé giờ đây đã bay bổng về cõi nào rồi, nàng chưa hề thấy nên chưa dám diễn tả nơi chốn ấy, nhưng theo sự suy luận đơn giản của nàng thì phải chăng thiên đàng và địa ngục nằm chơi vui trong trái tim và tâm hồn của mỗi người trước đã. Kể từ cái đêm trăng ấy đến nay, chẳng biết có bao nhiêu mùa trăng đến đi, nàng chợt nhớ đến mấy câu thơ mà bà bạn tri kỷ của mình đã ngâm nga:

- “Đời biết bao lần trăng đến đi, bạc tóc nhìn trăng vẫn thấy buồn”. . .

Chẳng phải đến khi bạc tóc nhìn trăng vẫn mới biết buồn, mà hình như ngay từ lúc bước vào đời và mới biết yêu, nhìn trăng đã biết buồn như thế!

Đêm nay là một đêm trăng non, nên ngân sao vì thế trông như một cái áo nhung đen dát đầy những viên kim cương diêm lệ. Hai người bạn của nàng vẫn chưa tìm được đường đi của họ, nàng cũng thế, định mệnh và nghiệp quả như còn lôi kéo linh hồn họ luẩn quẩn trong cái nghĩa trang quanh vắng này. Con đường trước mặt còn mù mờ vì thời gian lưu lại ở chốn này đang chuẩn bị cho họ đến một nơi khác, tốt đẹp hay buồn thảm, cũng chỉ là tấm gương phản chiếu lại cuộc đời họ đã sống qua. Chẳng biết ai sẽ đi trước ai, và có cùng một nơi để đến hay không, nhưng những giờ phút còn ở đây, họ cũng đã có dịp nghe, nhìn, học hỏi nhiều điều lý thú.

Đang ngồi miên man với những suy tưởng của riêng mình, người bạn của nàng đã tới. Bà ta chắc hẳn còn sống cũng có tật ngồi lê ngồi la, nên vì thế chỉ đợi đêm xuống là đi lang thang tìm bạn để chuyện vãn. Tuy thế bà ta có cái dễ thương của một con người bình dị, sống chân thật và phát biểu theo lối “nghĩ sao nói vậy” rất tự nhiên, triết lý cuộc đời lại lắm khi phát xuất từ những ý tưởng của con tim rất người này, mà không sao chép, biên khảo, tìm tòi từ tư tưởng của các người khác. Trên

đời có loại người hay ăn cắp tư tưởng của người khác, rồi đem về xào nấu lại làm của mình, rồi cứ tưởng mình là cha đẻ ra những triết lý ấy. Bà bạn của nàng chắc chắn không phải loại người đó, hình như vì sống nhiều, chung đụng với những lọc lừa đau khổ của kiếp nhân sinh, mà lắm khi nàng bật cười vì bà cứ nói tỉnh bơ mà trúng đáo đẽ.

Nhưng đêm nay thì bà bạn có vẻ hót hơ hót hải khác những đêm trước, hình như có một biến động gì đã xảy ra trong khu nghĩa trang rộng lớn này, mà nàng mãi trầm ngâm suy nghĩ nên không quan tâm đến những thay đổi xảy ra trong thế giới linh hồn. Nàng chưa kịp hỏi thăm về cô bạn nhỏ thì bà bạn đã ầm ĩ lên như bản chất ồn ào của bà:

- “Này, khi gió ả. Hôm nay tớ đi loanh quanh chơi về cửa Bắc, mới phát hiện ra một tên dở người. Chẳng biết hẩn chết lâu chưa, hay là vừa mới chân ướt chân ráo tới đây, nhưng hẩn làm tớ bức cả mình nên bay vội tới đây, lát nữa đợi con bé nó đến rồi chúng mình cùng đến đó mà xem. Giời ơi! Đã đến đây rồi thì ai chẳng như ai, có mỗi cái xác thôi nằm dưới kia thì có cho tiền tớ cũng không dám ngủi, kể cả cái thầy ma của tớ. Cuộc đời ở trên kia thì có khác gì mây bay gió thoảng, thế mà cái tên ấy, hẩn cứ như thằng điên, cứ điên cuồng gào lên làm khuấy động cả một phía bên ấy, thấy ai bén mảng tới là hỏi “Có biết tôi là ai không hở?”. Tôi định bảo cho hẩn biết là chỉ có hẩn không biết hẩn là ai thôi, chứ ở cõi này ai chẳng biết mà phải hỏi.” Nàng bật cười nghĩ ngợi, lạ thay cho linh hồn của ai đó mà nghe bà bạn kể nàng cũng thấy buồn cười, chẳng hay sau khi nhắm mắt lìa đời, còn tiếc nuối chi chút danh hã mà đi lang thang hỏi có ai biết mình. Suy nghĩ một lát nàng hỏi bạn:

- “Ồ hay! Ai bảo đằng ý bén mảng đến đó làm gì cho bức mình ra. Thế bà bạn dễ thương của tôi có biết mình là ai không nhỉ? À, hôm nay con bé đi đâu mà chưa thấy đến, chẳng hay có đi lang thang như bạn hiền của tôi không?” Trời tối thăm hơn mọi đêm, tiếng côn trùng kêu rì rì trong bụi cỏ, những bụi hoa thạch thảo như cầm nín chen giữa những nắm cỏ vì đêm nay trời ít gió, nên hoa cỏ ít lay động. Ban ngày nơi này tuyệt đẹp vì đang là mùa Xuân, một rừng hoa đại bạt ngàn đan nhau chỉ chít trên thảm cỏ như một tấm thảm màu vàng tuyệt đẹp, giờ này cũng chìm khuất vào bóng tối. Chừng một lát thì đã thấy hồn ma cô gái lướt đến, vẫn tiếng nói trong trẻo của tuổi thanh xuân nồng nàn tình yêu mà đã vội vã lìa đời. Tự nhiên nàng nghe trong lòng một nỗi trắc ẩn không đâu, rồi nghĩ đến linh hồn cô bé lên mười chưa sống được bao nhiêu đã lìa đời, cái đến cái đi của kiếp người không hề giống nhau, những nụ hoa chưa nở đã vội tàn, những chiếc lá còn xanh mà đã rụng. Người đàn bà hỏi ngay:

- “Đi liền bây giờ chứ?” Cô bé thắc mắc:

- “Đi đâu hở cô? Hôm nay cháu thấy hình như cô có chuyện gì lạ đấy?” Bà ta gật đầu lia lịa:

- “Có đấy, nhiều cái lạ lắm mà vì mình cứ loanh quanh ở đây nên không thấy, không biết. Đêm nay chúng mình đi lại đằng kia, xem cái chỗ ấy có gì mà lúc đi ngang thì nghe một hồn đàn ông cứ gào lên như điên khùng hỏi có ai biết hẩn là ai không? Lạ lắm, cũng là mồ mà nhưng chỗ ấy nghe như có hằng ngàn âm thanh rên rĩ, gió và cây như cuộn vào nhau đến rợn cả gai ốc, mình là ma mà còn thấy ớn, huống gì người bên kia họ lạc vào đây giữa đêm hôm tăm tối. Tôi bay nhanh về đây để ba đưa cùng đi với nhau, xem ra có phải hẩn là một loại ma khổ, sống thế nào thì chết như thế ấy mà....” Hình như nói đến đây bà ta lại chạnh nhớ đến cái khủng hoảng của linh hồn mình khi vừa lìa khỏi cuộc đời, nhưng may mắn thay là gặp được bạn tốt nên chắc chắn là không đến nỗi bi đát như linh hồn người đàn ông ở Cửa Bắc. Ba cái hồn ma lướt đi trong bóng tối, vèo một cái đã tới nơi, ngay lúc ấy họ nghe lòng lộng trong vòm cỏ tối ở góc nghĩa trang, dù chẳng cần phải có con mắt thần thì họ cũng nhận ra tiếng gào thét như cuồng hống bị xiết bởi sợi dây thừng, khi ăng ặc như con bò bị cắt tiết. Cả ba cùng đứng lại thật xa để quan sát, ở chỗ ấy có một ngôi mộ vuron cao hơn các nắm mộ xung quanh, chắc lâu ngày đã bị soi mòn bởi những cơn mưa nên chỉ sè sè trên mặt đất. Tiếng gào vẫn lòng lộng trong đêm tối:

- “Mấy người có biết ta là ai không hở? Có biết ta là ai không hở. . . hở . . . hở ?” Chữ cuối cùng của câu hỏi kéo dài ra, tru như chó sói khiến càng làm cho đêm tối thêm rùng rợn và bi ai. Một lát lại thấy hẩn gào lên:

- “Hãy trả lại cho ta. Mấy người có biết ta là ai không hở?” Lần này thì hẩn khóc nức nở, trong khi

đó xung quanh ngôi mộ của hắn vang lên những tiếng rân rân như gió tru ma hú từ bốn phương vọng lại:

“Gieo chi hạt giống ưu phiền Mọc lên cây khổ giữa miền đất khô Giờ đây đã thác xuống mồ Còn chẳng chỉ nắm xương khô tội tình . . .” Cả ba linh hồn kinh hãi đứng im, tiếng rân rân vẫn vọng đi vọng lại như những lời than van, nửa như những lời cảnh tỉnh tâm linh hồn đau khổ kia chưa tìm ra nẻo sáng. Lần trong tiếng trầm trầm của bao âm thanh mơ hồ huyền bí, linh hồn đau khổ kia lại gào lên nức nở:

- “Im đi. Mấy người có biết ta là ai không hở? Mấy người có biết ta là ai không hở?” Hắn càng nói thì những tiếng rân rân càng vọng tới dữ dội hơn, như là tiếng vọng của những oan hồn đã từng là nạn nhân của hắn, giờ đây trở lại trong thế giới vô hình để đòi hỏi công lý, khiến hắn không được một giây phút yên ổn. Trong ba người chỉ có người đàn bà có vẻ ngang tàng nhất, bà ta xắn vào gần hơn và cất tiếng hỏi:

- “Này bác kia, sao bác cứ hỏi đi hỏi lại người ta có biết bác là ai không hở? Vậy xin cho tôi hỏi, cái hỏi còn sống bác làm đến “ông gi ông gì”, có “ăn trên ngồi trốc” thiên hạ, có làm “cây đình” gì trong xã hội mà đòi mọi người phải biết?” Nghe câu hỏi châm biếm xác xược của người đàn bà, linh hồn kia đang gào lên bỗng nín bật. Rồi chừng như quen thói hống hách từ thời còn tại thế, hắn hét lên:

- “Chúng mày cút hết đi, ông không hỏi chúng mày. Chúng mày có biết ta là ai không hở?” Người đàn bà cười ré lên, bây giờ thì nàng và cô con gái cũng ngậy người ra vì sợ, bởi vì người bạn của họ giờ đây hình như lại trở lại bản chất “ngang như cua” của bà, chắc hẳn họ sẽ được nghe những câu đối thoại nẩy lửa, còn nàng thì nghĩ đến cái câu “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, ảnh hưởng của môi trường xung quanh dự phần trong cái tốt, xấu nơi con người thật rõ rệt. Chưa kịp nghĩ thêm thì đã nghe giọng lãnh lút the thé của người đàn bà, như mũi dao thọc vào họng linh hồn lão đàn ông đau khổ kia:

- “Này! Bà bảo cho mà biết, đã đến nơi này rồi thì ăn nói cho tử tế mới mong ra khỏi cái nắm mộ thối tha của nhà người. Ái dà! Hay là anh bảo cái nắm mộ của anh nó nổi hơn người ta, cái chỗ đứng của anh nó cao hơn người khác nên ăn nói xác xược, coi người như con tôm con tép thế hở? Ở đây ai còn lạ gì ai, mà cũng chẳng ai thèm biết đến cái tôi của nhà anh trên cõi trần đầu, vì nó chết rồi, chết ngay từ lúc còn anh còn thoi thóp thở chứ không phải qua tới đây mới chết đâu. Khổ thay là khẩu nghiệp, ác nghiệp nó mọc rễ ra nên hồn không dễ gì thoát ra mà đi được, “trồng dưa đắng, trồng đậu đắng đậu, gieo gió thì gặp bão”, chân lý ấy không bao giờ thay đổi đâu con ạ.” Chết thật! Nàng hoảng hốt ngăn người bạn của mình lại, giá biết thì đã chẳng dẫn nhau đi xem cho mang tội thêm, nhất là bản tính của bạn thì bao lâu nay dường như đã đắm thắm nhiều, nếu không khéo gần gũi kẻ xấu, lại trở nên “gần mực thì đen” biết bao giờ mới thay đổi được. Trong bóng đêm, vẫn lờ lờ tiếng oán than:

“Bao con sống dữ chấp chùng Bến bờ vô vọng những vòng oan khiên.” Ôi chao là thâm thía, khiến linh hồn đau khổ kia lại rú lên:

- “Im hết đi, chúng mày im hết đi, có biết ta là ai không hở?” Linh hồn cô gái có vẻ ngờ ngác vì cảnh tượng kỳ bí này, cô níu lấy tay người đàn bà van xin:

- “Thôi cô ạ, chúng mình đi về đi, chắc đây là một hồn ma xấu, mà tại sao lại cứ hỏi người ta câu hỏi này cô nhỉ?” Người đàn bà bĩu môi cười khinh bỉ, giải thích cho cô gái ngây thơ chưa hiểu đời bao nhiêu:

- “Tội nghiệp cháu tôi, hóa ra cháu còn ngây thơ nên không biết cuộc đời nó có đủ thứ hạng người, mà linh hồn này là tiêu biểu cho một loại người hám danh, nhiều thủ đoạn, thích hại người và muốn nâng mình lên mây xanh, thích ngồi ngất ngưỡng trên cao để người ta suy tôn, ca tụng. Cuộc đời chỉ là ảo ảnh, có đó rồi mất đó, có ai ngủ mà nắm tay đến sáng bao giờ, sự chết thì đến như kẻ trộm, như cây cỏ, trời lấy đi sự sống dễ dàng như trẻ con ăn kẹo ấy mà. Ví như hắn là cái cây, tưởng rằng mọc rễ đời đời trên cái mảnh đất danh vọng phù phiếm của trần gian, bỗng chốc mà cây đổ thì tiếc là phải rồi.” Cô gái vẫn chưa hiểu bao nhiêu về những chuyện vượt quá sự suy nghĩ của cô, lại hỏi:

- “Cháu cứ tưởng là khi hai tay buông xuôi, mọi người thân đưa ta vào đây thì đã phải hiểu ra mọi

điều của sự sống và sự chết, sao ông ta có vẻ tiếc nuối điều gì ghê gớm lắm?” Người đàn bà chép miệng:

- “Giá hẩn hiểu đời chỉ là KHÔNG thì đâu đến nỗi vậy. Cái cây bị đốn ngã rồi, nhưng cái khổ hẩn gieo rắc cho người khác thì như rễ cắm xuống đất, không dễ gì nhổ đi được. Chém chết thì hẩn cũng đã từng lộn đi lộn lại về cái chỗ ngồi của hẩn trước kia, rồi khi thấy cái ghế của mình đã có người ngồi, mà hẩn không làm sao đẩy được người ta đi, cũng không còn ai nhớ đến hẩn nữa, người đời giờ đây xem hẩn như là hồn ma bóng quế, nên vì thế mà hẩn vừa tức lại vừa tiếc, lại chẳng làm gì được ai, nên vì thế gặp ai cũng hỏi có biết mình là ai không đấy mà.” Rồi chẳng hiểu bà này chộp được thơ thần ở đâu, cứ ngâm nga lên như khiêu khích linh hồn đau khổ kia:

“Tôi là ai Trong cõi đời ảo mộng Để hôm nào Tàn rụi với hư không Tôi là ai Hạt bụi giữa mênh mông Mà thân phận Chìm sâu bờ cát vắng.” Tức khắc, linh hồn người đàn ông đau khổ kia lại tru tréo lên chữ, tiếng chữ rủa thô bỉ của hẩn lại bị lẫn trong những tiếng râm ran của bao nhiêu hồn ma bóng quế:

“Gieo chi hạt giống ưu phiền Mọc lên cây khổ giữa miền đất khô Giờ đây khi thác xuống mồ Còn chẳng một nắm xương khô tội tình.” Nàng thấy tội nghiệp linh hồn người đàn ông đau khổ kia, đã lìa đời mà vẫn chưa nhìn ra cuộc đời chỉ là ảo ảnh, phù du, nên trong lòng vẫn lẫn lộn nuối tiếc mà lại còn chất ngất thù hận. Vì thế, nàng dịu dàng nói với người bạn đão đề của mình:

- “Thôi, đừng trả lời trả vốn với ông ta nữa mà oan nghiệt chập chùng, càng đau khổ thì ông ta lại càng chửi bới hung hăng, cái khổ lại càng chất chồng lên, khẩu nghiệp càng nặng thì bao giờ linh hồn mới thoát ra được”

Bà bạn đồng hành khinh khinh cười:

- “Ái chà! Tôi cũng biết mình chưa dễ thoát được cái sân si dù đã bước qua kiếp này, nhưng khổ lắm, có những thứ người lại cho rằng thiên hạ không nói là vì người ta sợ mình, hay là thiên hạ ngu mà im lặng. Chẳng qua vì khùng điên mà không hiểu được luật đào thải của muôn loài muôn vật, cây cối thì phải chặt đi để cho cây non nó mọc, thuyền mục thì phải chìm, lá vàng thì phải rụng, chưa thấy có ông vua nào sống mãi dù danh vọng, uy quyền, tiền bạc chất cao như núi. Ôi chà! Tôi mà là Trời thì cứ cho hẩn ta sống mãi đến trăm tuổi bạc đầu râu ngời đầu ruồi bu đến đó xem hẩn có chịu được không nào.” Nàng lại vội vàng giơ tay suýt nhẹ để cắt đứt dòng tư tưởng khủng khiếp của bà bạn quý, vì thấy cô gái đứng đó đang lâm nhảm mấy câu “lời hay ý đẹp” kia vì nó rất mới mẻ đối với cô. Ôi chao! Nếu cứ đứng ở đây coi bộ tình hình càng thêm rối rắm, nàng nghĩ vậy, không hiểu sao hôm nay bà bạn tri kỷ của mình lại trở về bản chất cay đắng chua chát thể kia, đúng là “nghiệp chướng” còn nặng chưa dễ rũ ra được, dù rằng bản chất thiện trong linh hồn này rất tốt, nhưng vì tâm hồn đơn sơ quá mà dễ bị ảnh hưởng bởi cái xấu. Nàng vội lôi hai người bạn của mình đi, và giải thích cho hai người bạn hiểu thêm về linh hồn đau khổ tội nghiệp đó:

- “Thôi chúng mình đi, vì không thể nào lôi kéo được linh hồn kia khi ông ta còn bị bám quanh bởi những cái rễ đau khổ, cho dù có hết lời cầu nguyện thì cũng không phải cách để giữ đi được những “ác nghiệp” mà ông ta đã gây nên, nếu không thì nền công lý sẽ không tồn tại. Dù ở cõi bên kia hay cõi bên này, gieo thì phải gặt, cho đi thì nhận lại, nghĩ cho cùng thì chẳng Thần Thánh nào có thể đỡ được hay bớt đi cái nghiệp khổ của một linh hồn, nếu họ không thực tình sám hối ăn năn.” Đêm càng khuya, những vì sao đêm nhấp nháy trên dải ngân hà trông thật đẹp, nếu không có linh hồn đau khổ kia chửi bới tục tằn, nếu không có những lời âm u lộng lộng trong đêm khuya thanh vắng, thế giới của linh hồn sẽ bình yên biết bao. Đêm đen giống hệt như cuộc đời, bị những con người xấu làm giảm đi bao nhiêu điều tốt đẹp của đời sống, vẫn luân chuyển từ nghìn xưa đến nghìn sau, mà chưa biết là linh hồn sẽ đi về đâu trong cõi mù sương.

Chương 6

Những ngày tiếp nối, linh hồn nàng đôi lúc muốn đắm chìm trong cái sâu lắng từ cõi mù sương. Cứ cho rằng cuộc đời bên kia giờ này như hội chợ phù hoa, lẫn lộn kẻ xấu người tốt, xen lẫn những công trình tốt đẹp của nhân loại vẫn không thiếu những nơi trác táng, đồi trụy làm băng hoại đời sống tinh thần của một cộng đồng, liên đới với nhau để trở nên một bức tranh nhiều màu sắc, sinh động, bình dị, đơn giản mà cũng không thiếu sắc màu lòe loẹt, phù phiếm, xa hoa.

Thế giới của linh hồn nếu đi sâu đến tận cùng của nó, phơi ra ánh sáng mặt trời chắc cũng không hơn gì cõi bên kia ở thể vật chất. Tuy nhiên có đôi chút khác nhau, nếu không thế thì chắc con người đã không hãi sợ khi từ bỏ thể vật chất, vì họ đang chơi vui tự hỏi sau cõi đời họ sống, biết những gì sẽ chờ đón ở phía bên kia.

Dĩ nhiên là có, chắc chắn một điều là con người chỉ có thể làm được điều thiện hay ác ở cái thể vật lý, khi họ còn hiện diện trên trần gian, và chỉ có thể luân chuyển được dòng nước đục sang dòng nước trong khi họ còn là một sinh vật biết ngo ngoe cử động, biết suy tư để hiểu mình đang bơi trong dòng nước mát, hay đang ngụp lặn trong dòng nước đục. Riêng ở thể linh hồn thì hoàn toàn là sự chờ đợi và suy ngẫm, lắng đọng lại để mà chờ đón con đường mình phải đi chứ không còn giải pháp nào nữa, vì con đường bằng phẳng hay chông gai đã tự mình chọn trước rồi.

Tuy vậy nàng không hề bối rối để linh hồn chìm đắm trong nỗi lo lắng suy tư đó, vì nàng hiểu nó cũng chẳng đưa tới đâu, chỉ bằng tìm một cách hay nhất là đón nhận và cùng tìm tòi, suy nghĩ từ những gì đang gặp gỡ, nhìn thấy được trong sâu thẳm của mỗi linh hồn nàng gặp trong cõi mù sương. Đêm nay, chỉ có một mình ngồi suy tư trên nấm mộ của mình, mới hôm nào xung quanh chỉ tro tro đất cát, nay đã phủ lên vùng cỏ xanh, những đám hoa dại tự nhiên đua nhau mọc lan tràn bên mộ nàng, dẹt một tấm thảm vàng bát ngát và cánh đồng hoa đập dềnh theo gió. Con người đi ngang đây sẽ không khỏi suýt soa vì vẻ đẹp tuyệt vời của cánh đồng hoa trong nghĩa trang, mà biết đâu đó lại chẳng có người mơ ước mai sau được đến đây yên nghỉ nghìn thu.

Buổi chiều hôm qua được chứng kiến một cảnh tượng đẹp khiến nàng vô cùng cảm xúc, khi ánh hoàng hôn còn vương lại những dải nắng yếu ớt trên rặng liễu ven hồ, nàng đã bắt gặp một người đàn ông say sưa ôm cây đàn trong tay, dạo những đường tơ cho một bản đàn năm cũ, với giọng hát khàn đục nhưng chứa chan tình cảm dành cho một người phụ nữ nằm dưới đáy mộ sâu.

Nàng tò mò đến bên tấm bia có hình của một phụ nữ xinh đẹp, mặc dù lúc ấy nàng có đứng gần sát vào chỗ đứng của người đàn ông đánh đàn và hát kia, thì ông ta vẫn hoàn toàn không biết. Không thấy một biểu hiện gì là linh hồn của người phụ nữ kia còn hiện hữu trong góc nghĩa trang này, chỉ có nàng đang đắm đuối trong sầu khúc Tristesse của Chopin với tiếng đàn của người đàn ông đa sầu đa cảm:

“Thôi! Buồn làm chi Luyến tiếc mà chi Bao nhiêu sầu nhớ sẽ phai đi cùng thời gian Lá úa hoa tàn Thôi hỡi đàn vang những lời ca nào nùng Nhắc làm gì, bao ngày qua.” Tiếng đàn Guitare Espagnol vẫn réo rắt rung lên giữa buổi chiều tà, khiến nàng thổn thức khi tưởng tượng rằng, có lẽ ngày xưa khi còn sống, người phụ nữ diễm lệ kia đã từng ngồi tựa bên ông ta để hồn say đắm trong tiếng nhạc êm dịu. Một mối tình đẹp lãng mạn và tuyệt vời, âm nhạc lại càng nâng nó lên để tuyệt vời hơn nữa. Đôi môi người đàn ông lại mấp máy những lời thì thầm, nhưng ở thể linh hồn, nàng nghe rất rõ như đang nghe một bài thơ :

“Anh chỉ muốn thời gian ngừng lại Để được gần em mãi mãi Dù bóng hình em không còn nữa Anh vẫn yêu em đến cuối đời Với một mối tình đắm say.” Đó là lời bản nhạc của Chopin người nhạc sĩ thiên tài mà vẫn số, nhưng mặc thời gian và không gian, bằng tâm cảm nó vẫn tồn tại trong bao con tim của hậu thế. Tất cả đã vĩnh viễn đi theo linh hồn của người phụ nữ được yêu kia, bây giờ bà ta về đâu, giờ đây chỉ còn người đàn ông si tình nhớ đến người xưa qua bản đàn cũ. Chạnh nghĩ đến mình, nàng lại cảm thấy hơi buồn buồn vì hình như nàng lại đang rơi vào nỗi buồn vô vọng cũ, khi người chồng và những đứa con hình như giờ đây có vẻ đã người ngoài dưng và chưa bao giờ thấy họ đứng trước mộ nàng để thăm thì kể một câu chuyện với người đã khuất.

Nỗi buồn ở đâu bỗng ập đến khiến nàng chảy nước mắt, nhưng nước mắt cũng không có thật để nàng có thể dùng tay gạt đi những giọt lệ, mà nó chỉ âm ỉ trong linh hồn một nỗi buồn khó nguôi. Thiên đàng là đây, địa ngục là đây, hạnh phúc là đây, đau khổ là đây, khi giữ mãi trong tâm tư những nỗi buồn thì hồn vẫn quẩn quanh mà không thoát ra được, nàng nhớ đến lời dặn dò của người bạn tri kỷ nàng gặp đầu tiên hôm ấy, ông đã ân cần nhắn gửi cho nàng bao nhiêu điều hiểu biết trước khi bay đi về cõi của ông ta. Khi người đàn ông chuyển sang bản nhạc “If you go away” với tiếng đàn nức nở trầm buồn đến nỗi cả lòng, nàng đã bật lên khóc vì thương cảm. Nàng ngồi đó chìm lắng trong cung đàn và tiếng hát tiếc thương, trong khi người đàn ông ôm đàn đứng đó mà chẳng cảm thấy được sự hiện diện của nàng. Nàng hiểu người ta không thể trở về với dĩ vãng . . .

Tiếng đàn chơi với réo rắt và giọng hát truyền cảm say sưa của người chồng đang tưởng nhớ đến người vợ yêu dấu của mình, hình như vẫn luẩn quẩn trong linh hồn nàng, nhưng nàng lại chưa muốn hay không muốn chia xẻ cho 2 người bạn nàng gặp trong nghĩa trang này, vì nàng có cảm tưởng họ chưa thể hiểu hết được nỗi buồn sâu lắng đó nơi lòng người như nàng đã hiểu. Có những điều người ta không thể nói ra được, có những nỗi buồn, niềm đau người ta thích giữ lấy một mình, như người đàn ông giữ lấy nỗi sầu của ông ta trong tiếng đàn mà ông ta nghĩ chỉ có người phụ nữ đáng yêu của đời mình nằm dưới nấm mồ kia mới xứng đáng nhận được nó mà thôi. Nỗi tiếc thương đó khiến nàng chợt nhớ đến mấy vần thơ:

“Có những tình yêu không thể nói
Có những nỗi buồn làm sao vui
Dấu trong tim khổ niềm thương
Nhớ gửi áng mây trôi tận cuối trời.”
Khi trời tối hơn, một nửa vầng trăng lơ lửng trên nền trời nhưng thắm đầy sao thì hai người bạn của nàng cũng tới. Kể ra có bạn bè cũng vui, nhưng không hẳn lúc nào cũng bận rộn với mọi người xung quanh khi tâm hồn cần sự yên tĩnh, nghỉ ngơi. Lần này thì cả hai người bạn cùng đến một lúc, đang bàn cãi về linh hồn người đàn ông đau khổ giờ này vẫn còn bám vào những cái rễ của sự khổ đau do chính ông ta trồng trọt lấy tự kiếp trước. Rồi cả ba cùng rủ nhau thơ thẩn đi ngắm cảnh, rặng liễu là những ngọn tóc dài phất phơ trên mặt hồ, gợn gợn trên mặt nước long lanh phản chiếu nửa vầng trăng và những ánh sao trời dưới đáy nước.

Mấy hôm trước, có đám ma của một bà cụ, rất đông người đưa tiễn và rất nhiều vành khăn tang, khi nàng đảo đến đó thì cũng đã về chiều, người con gái mặc nguyên bộ quần áo màu đen còn ngồi gục đầu khóc mãi bên nấm mồ của mẹ già, lại một cảnh “tử biệt sinh ly” bày ra trước mắt nàng đến độ quá quen thuộc, nên không làm cho nàng quá quan tâm như ngày xưa. Rồi cũng thế thôi, tất cả rồi cũng thế thôi, chẳng ai lại không có ngày đến đây để gửi nấm xương tàn.

Đêm nay trở lại, ba người đã thấy một bà cụ già ngồi khóc tí te, lạ lùng làm sao là ai cũng khóc khi từ già cõi bên kia, tâm trạng cô đơn và hụt hẫng chắc là nỗi buồn chung của người vừa mới từ già cõi đời. Ba người cùng lắng nghe linh hồn bà cụ già khóc kể, rên rỉ như trách móc, nỉ non, như khi ra đi bà cụ đang mang trong lòng nỗi buồn phiền vì lũ con, cháu bất hiếu của mình. À, thì ra thế thật, nhưng sống hết một đời đến gần trăm tuổi như bà cụ mà còn tiếc đời, tiếc của thì lạ quá, cả ba linh hồn cùng muốn tìm hiểu vì lẽ gì mà bà cụ cứ khóc lóc, than thân trách phận mãi. Nghe linh hồn bà cụ già khóc kể, cả ba cũng thấy mũi lòng, riêng nàng còn nhớ thêm dáng vóc ẻo lả người con gái mặc tang chế gục đầu bên nấm mồ người mẹ mấy hôm trước, chắc cô ta thương mẹ nhiều lắm, nhưng sao hình như tiếng kể của bà cụ vẫn thấm tức điều gì. Vì thế, nàng tiến đến gần hơn và rụt rè chào bà với một vẻ cung kính:

- “Xin chào cụ. Chẳng hay nỗi thương nhớ chưa vui, nên nghe như cụ còn buồn lắm vì phải xa lìa những người thân yêu?” Như bắt được bạn tri kỷ, đúng thế, bà cụ đang cần có người hỏi để kể về nỗi ám ức của mình. Ngày bà còn sống, khi năm đó mà thấy có người đến thăm, vẫn hay ca cẩm chuyện trong nhà, về những người con và cháu không hết lòng săn sóc gần gũi mẹ. Người già sống lâu thường xoay vòng lại làm đứa trẻ con vùi vãnh, khó chiều mà lại hay tủi thân, vì thế có người cho rằng ông Trời sinh ra vậy để lúc ra đi con cháu đỡ phần tiếc nuối. Bà cụ đang khóc kể tình hình lại, rồi rí rả kể nỗi tức tối của bà cho ba người cùng nghe:

- “Ôi chào các bà, các cô, đi đâu mà vui như chảy hội thế này? Ôi chà! Già này đang buồn đây, thế ra tất cả những thời vàng trọng túi già chỉ là mấy miếng ngói, đám con đã đánh lừa tôi khi nửa tỉnh nửa mê trên giường bệnh, chúng nó bịp bợm tôi, tôi không bao giờ tha thứ được.” Cụ già lại nức lên

khóc, khiến cả ba vô cùng ái ngại. Chỉ riêng nàng đã lờ mờ hiểu ra chút ít về nỗi buồn của bà cụ: TIẾC CỬA. Nhưng người bạn của nàng đã nhanh nhẩu hỏi:

- “Vâng, lũ trẻ bây giờ như thế cả, mình còn sống nhăn răng ra chúng cũng đã muốn lấy của mình rồi, huống gì già lão như cụ mà lại có vàng cất trong túi thì chúng cứ mong mình chết nhanh nhanh để lấy cho gọn. Nhưng chuyện như thế nào hở cụ?” Chết thật! Cái người đàn bà này thì luôn luôn “đồng thanh tương ứng” với những linh hồn có hoàn cảnh na ná như bà ta. Nàng chỉ biết im lặng chờ đợi, thì bà cụ đã kể một mạch:

- “Ôi trời ơi có mất thì ngó xuống mà xem, con cái cướp giựt lừa phỉnh của cha mẹ. Không dẫu gì các cô, tôi thuở sinh tiền ăn dè hà tiện, chắt mót mãi mới mua được ít vàng để dành. Mãi đến khi ốm đau lây lất, tôi biết chẳng thể để của một nơi người một nẻo, đồng tiền phải liền với ruột nên đã cẩn thận cất ở túi áo trong gài kim băng cẩn thận. Thế mà chúng nó cũng lần mò đợi mình mê ngủ rồi đổi mấy viên gạch bỏ vào túi mình, hể giựt mình thức giấc, nhớ ra là tôi lại hỏi: “Vàng đâu? vàng của mẹ đâu?”. Trời tru đất diệt nó đi, chính cái con bé ngồi khóc bên mộ tôi thảm thiết nhất lại là đứa bàn với anh em nó đổi vàng ra gạch bỏ vào túi áo của tôi, rồi miệng cứ trả lời thon thót: “Vàng đây, vàng của mẹ đây.”, vì thế khi sờ vào lúc nào cũng thấy nặng nề. Đến khi mình nhắm mắt lia đời, lúc ấy mới biết bị lừa thì đã muộn rồi, hỏi xem ai mà không buồn, không tức?” Khi hồn người đàn bà hiểu thấu câu chuyện làm cho bà cụ phiền lòng thì phá ra cười, khiến bà cụ đâm ra bực mình, gay gắt hỏi:

- “Này bà kia, chẳng lẽ câu chuyện của già này làm bà vui lắm sao mà lại cười?” Bà ta cứ cười, cười ngặt nghẽo rồi hỏi bà cụ:

- “Thế cháu vô phép hỏi cụ, nếu như cụ có đem được mấy thỏi vàng sang thế giới bên này, thì cụ dùng nó làm gì nhỉ? Để hối lộ Thượng Đế cho cụ lên trời, hay dành tiền để mua sự cầu nguyện cho linh hồn mau siêu thoát? Nghĩ lại đi cụ ơi, trong khi cụ đau ốm nằm đó, tiền bỏ vào ruột tượng, thì ai là người chăm nom miếng ăn giấc ngủ cho mình, ai thuốc thang tắm rửa cho mình, ai lo việc ma chay cho mình khi nằm xuống, có phải là con cái của cụ không?” Bà cụ già tiếc của giờ đây như thối ra vì câu nói xấn xả của người phụ nữ trực tính, nên im lặng ngồi yên. Người đàn bà lại nói:

- “Ông trời cho mình cuộc sống và một thân thể mà mình lại không biết hưởng rồi lại tự dày dạn mình thiếu thốn, hà tiện quá mức đối với bản thân cũng là TỘI đấy nhé, mà cũng vì keo kiệt rồi sinh ra ích kỷ với mọi người xem ra cũng chẳng phải điều tốt. Cô con gái của cụ là người tốt, khi mẹ còn sống lo cho mẹ đầy đủ mà không tơ hào lấy vàng của mẹ là con gái ngoan, nếu cụ nằm xuống mà được mồ yên mả đẹp do chính đồng tiền mình dành dụm để không phiền con cái, mình cũng là người mẹ tốt. Còn bao nhiêu thì để lại cho con, nếu nhờ đó mà đời con cháu mình đỡ khổ thì tại sao mình lại tiếc?” Nàng và cô gái cũng gật gù đồng ý, còn bà cụ thì đang tiến thoái lưỡng nan trước lời giải thích của người đàn bà đang ngồi trước mặt bà. Nàng cũng lên tiếng góp vào:

- “Cụ ơi! Cháu chưa thấy một đám ma nào lại đông đảo người đưa, sắp xếp chu đáo như đám ma của cụ. Nào là linh mục đưa đến tận huyết cầu kinh xông hương cho cụ, nào là vòng hoa lớn hoa bé đây những lời thương tiếc, nào là con cháu, họ hàng túc trực hai bên khi hạ huyết, ai cũng khóc lóc thảm thiết, nếu như những vòng hoa kia do bạn bè thân hữu của các con cháu cụ phúng viếng, thì chẳng phải do sự giao tế của con cháu cụ mà cụ được như vậy sao? Mình phải mừng mới phải vì chẳng phải ai ra đi cũng được như thế, cũng do cái phúc đức của cụ vậy?” Bà già nghe nói thấm ý nhoeo miệng cười, dù chỉ ở thể linh hồn nhưng với cảm quan mạnh ai cũng thấy nụ cười móm mém của bà thật dễ thương, sự THA THỨ bao giờ cũng biến tâm hồn người ta ra con trẻ. Tuy vậy bà cụ cũng biết đối đáp lại nàng:

- “Khéo nói ơi là khéo nói, thế cái đạo cô ra đi thì cũng ới vòng hoa đẹp, nào chỉ mỗi mình tôi mới có.” Thấy bà cụ tươi tỉnh lại biết nói đùa, nàng cũng cười đáp lại:

- “Thưa cụ, đẹp vậy mà chỉ một sáng một chiều cũng héo rũ hết, có gì tồn tại đâu, chỉ một vài hôm là người phu quét rác lại phải nhặt nhạnh đem vứt đi. Mà thế cũng tốt hơn là cứ phải nhìn những vòng hoa héo trên nấm mộ, trông nó buồn rầu bi thảm làm sao ấy. . .” Nói đến đây tự nhiên nàng im lặng, lòng thốn thức băng khuâng nghĩ đến lời nói chí tình của người bạn tri âm tri kỷ đã đi về cõi xa nào rồi: “. . . Đấy, đấy. Chân lý là ở chỗ đó, bà có thấy hoa nào là không tàn đâu”, lòng nàng

nặng trĩu một nỗi buồn nhớ vu vơ. Nhưng người bạn đồng hành thật là đáo đả, nhìn nàng neho mắt cười:

- “Lại nhớ đến tri âm tri kỷ rồi phải không? Thôi thì “hạc bỏ tiên về nơi cõi xa, nền cũ lầu hoang đứng thần thờ”, thơ của tiên sinh Lý Bạch đấy, cái ông thi sĩ gàn say rượu nhảy ùm xuống ao ôm bóng trăng giả vào lòng mà chết.” Nàng bật cười:

- “Ai bảo bà thế, khiếp thật, cứ như đi guốc vào lòng người ta vậy?” Bà ta cười to lên chế nhạo nàng:

- “Chứ không à? Ngay khi gặp nhau tớ đã chả bảo với đằng ý là ở đây chẳng ai dẫu nhau được điều gì đâu, tốt xấu nó bày hết ra, thượng vàng hạ cám ai ra người nấy cả rồi, hồi đề cho có chuyện chứ chẳng lẽ im lặng hết như bải tha ma thì chịu sao thấu.” Tất cả cùng cười, đến chết mà còn biết cười thì hồn vẫn vui vậy. Bà cụ hết kể kể khi đã hiểu ra mọi chuyện lại theo thói quen lâm râm đọc kinh cầu nguyện. Người đàn bà quay đi bĩu môi nói đùa với hai người bạn:

- “Lại đọc kinh đề xin lên Thiên đàng đấy. Bây giờ thì chắc là bay được rồi vì cái túi vàng hay gạch nó không nặng trĩu ra. Tôi đã nói rồi mà, có người ngày nào cũng cầu nguyện cho mình được về với Chúa, với Phật, nhưng hễ Chúa đón ngay về thì hỡi bỏ mẹ, lại rồi rít xin cho sống mãi đến già cũng vẫn sợ chết. Cứ tưởng tượng mai kia ngồi đầu ruồi bâu đến đó không buồn giờ tay đuôi, thì thôi, cái áo nó cũ rồi thì lột bà nó đi mà mặc áo mới có phải thích không?” Ôi chao! Bà ta cứ nhẩn nha nói lung tung, thế nhưng triết lý nhân sinh thì lại nghe như gần gũi với cuộc đời trong gang tấc. Thế giới của linh hồn trong bóng đêm vẫn xôn xao nhiều chuyện vui buồn như vậy, nhưng nếu có thi sĩ nào ở thế giới loài người muốn mượn chốn này để thần thờ, thơ thần cũng không hề trông thấy, nghe thấy được điều gì. Chỉ nghe tiếng lá khô lăn tròn trên mặt đường, tiếng chim khuya khắc khoải gọi nhau, hay bóng trăng nằm lung linh dưới đáy nước. Thế nào trong thơ của thi sĩ, lại chẳng có những cảnh liễu rủ mình xuống mặt nước đen thẫm, và biết đâu lại tưởng tượng thêm bước chân của người tình đạp trên lá vàng khô . . .

Ngày đến rồi ngày lại đi, đêm đi rồi đêm lại tới. Thời gian không có tuổi vì ngày nào cũng 24 giờ, nhưng con người và các thời đại lũ lượt kéo nhau đi, chồng chất lên hàng hàng lớp lớp kiếp phù sinh mà không ai tính, đếm, đo được vô số tiền oan nghiệp chướng. Mỗi khi ở cõi bên kia bớt đi một người thì ở cõi mù sương lại nhận thêm một người, như một cái vòng cong cong để biến cái áo cũ thành cái áo mới, giá trị hay không lại tùy ở món hành trang mang đi sau mỗi đời người.

Mỗi ngày trong thế giới xảy ra biết bao nhiêu chuyện, đứa bé cất tiếng khóc oa oa chào đời trong nỗi mừng vui của cha mẹ, anh em, thì ở đâu kia lại vang lên tiếng kèn ò ỉ e để tiễn đưa một người về thế giới vô cùng. Người giàu cứ giàu, người nghèo cứ nghèo, người no cứ no, kẻ đói vẫn đói, vẫn cứ vang lên tiếng cười thỏa mãn khoái trá của người nhiều tiền lắm bạc, tiếng than thở trách móc của người kiếm không ra ngày hai bữa cơm. Chiến tranh tàn bạo là cái cớ để người ta nói chuyện hòa bình, vì thế mà muôn đời con người vẫn có chuyện để làm, mặc dù có bao nhiêu thứ chẳng cần thiết như súng đạn chỉ là phương tiện để người ta tận diệt nhau nhanh chóng nhất.

Chắc hẳn chỉ có ông Trời là mệt mỏi và buồn phiền nhất. Chỗ này trời cho mưa thuận gió hòa, đời sống no đủ thì hết lời tán tụng, cảm tạ, nhưng có nơi thiên tai, bão lụt, đói khổ, chiến tranh thì lại trách móc ông Trời sao nỡ nào đổ xuống cho nhân loại những tai ương đó. Ôi! Làm Trời khổ lắm cũng như làm cha mẹ cũng khổ lắm, ai thấu hiểu cho nếu không hiểu rõ từ cái nghiệp của tiền kiếp, cộng trừ nhân chia với nhiều hệ lụy mà tạo nên niềm vui nỗi khổ đến kiếp sau, để hưởng hay trả, có khi từ cái Nhân và Quả của một quốc gia, một dân tộc qua nhiều thời kỳ hưng, phế nữa.

Đêm qua, khi hai người bạn kết nghĩa của nàng đã đi rồi, chỉ còn lại mình nàng chìm đắm miên man với những suy tư trong cõi mù sương, bao nhiêu khám phá học hỏi trong từng cái chết của mỗi người, trong từng nỗi khổ của mỗi linh hồn, trong từng niềm êm dịu của tình yêu. Nàng thấy mình chưa học hỏi được bao nhiêu về con đường thăm thẳm để đi về một nơi nào đó, vẫn chỉ loay quanh trong cõi sương mù của sự hiểu biết, ngoài sự buông xả được những vướng mắc với cõi bên kia để tiếp nhận mặc chiếc áo mới, và đi tiếp con đường chưa đến trong cõi mù sương.

Thế rồi, dù ở cõi nào nàng vẫn cảm thấy mình có nhiều cơ duyên để quen biết, gặp gỡ nhiều linh hồn khác nhau, như đi trên một đoạn đường mà chỗ này là một bụi cỏ gai, chỗ kia một bông hoa đẹp, hay có khi cũng là một mỏm núi cao chên vênh lẫn với đám mây trên bầu trời xanh. Lắm cái tương phản và mâu thuẫn rất buồn cười, ở cõi đời thì ánh sáng soi rõ mọi vật, ở thể linh hồn thì bóng đêm chính là ánh sáng, và từ bóng tối nàng lần tìm ra ánh sáng của đời sống, nên thật tình cờ, nàng lại được một lần đối diện với linh hồn một quân nhân. Ông đã từng là một sĩ quan gương mẫu, đã anh dũng chiến đấu trên nhiều mặt trận, và cũng chính vì thế mà nòng súng của ông đã tiêu diệt bao nhiêu con người mà ông gọi đó là kẻ thù của ông.

Khi nằm xuống, hình như bao nhiêu vinh quang, chiến tích, bao nhiêu câu chuyện của đời người bỗng dung đều nằm xuống một lượt với xác thân, nên giờ đây ở thể linh hồn, dĩ nhiên những gì ông ta có phút chốc tan thành ảo ảnh, cuộc đời thật là phù du, những gì ông làm khi còn tại thế, cũng lần lượt trở lại như một cuộn phim, mang theo đầy đủ để tạo thành một bức tranh nhiều màu sắc của thiện và ác. Nhưng bước qua cõi mù sương, người sĩ quan đã từng vào sinh ra tử, không còn nhìn cuộc đời mình theo con mắt hạn hẹp và một chiều đó nữa, vì ông không còn năng lực để tự mình phán xét. Với một cái nhìn khác, khiến linh hồn ông không khỏi băn khoăn về những điều mình làm, mà ở đây cả là một đáp số bí ẩn của linh hồn khi đã nhúng tay vào sự tàn bạo do chiến tranh gây nên, mặc dầu không cố ý.

Dù sao, con người này khi còn sống đã dám nhìn thẳng vào cuộc đời, trực diện với sống chết và chịu trách nhiệm vì là một vị chỉ huy trong quân đội, vì thế, linh hồn ông vẫn phản ánh là một tấm gương chói sáng của lòng quả cảm, với một ý chí cứng cỏi mang theo từ cõi bên kia. Ông ra đi sau nhiều năm ngồi trên chiếc ghế của một người có sức mạnh, có uy quyền, có cả vũ khí, có quyền sinh sát trong tay. Tuy thế, những thứ ấy thuộc về cõi bên kia, cuối cùng thì lúc ra đi cũng chỉ có một mình, không tiền hô hậu ủng, không vệ sĩ kè kè đi trước đi sau, không vợ đẹp con ngoan,

không anh em bằng hữu, nói trắng ra là đi một mình, “sô lô” về cỏi bên kia bỏ lại tiếng kèn đồng nhưc nhối tiếc thương trên bãi cỏ đời vàng ủa.

Nàng gặp được linh hồn người quân nhân ấy, giá trị của tinh thần vẫn khiến linh hồn ông toát ra một vẻ bình thản, dù rằng bằng tâm cảm, nàng hiểu ông đang suy nghĩ lung lăm về quãng đời đã qua của ông trong dĩ vãng. Ông ngồi một mình trên triền đồi thoải thoải nhìn mông lung xuống những rừng hoa dại, chen lẫn trong những nấm mồ yên lặng. Nàng tò mò lướt ngang để quan sát đáng vẻ trầm mặc của linh hồn người quân nhân, khiến ông ta mỉm cười cất tiếng hỏi, giọng sang sảng của một người ăn nói “có gang có thép”:

- “Xin chào!” Ấy thì ra ông ta cũng đang tò mò vì ở cỏi này hình như cũng có điều gì giống bên kia, mà sau những nghi lễ quân cách, những cánh hoa nắm đất vỗ rào rào trên mặt áo quan, mọi người bỏ ra về hết thì ông cũng cảm nhận được nỗi cô đơn vậy. Thế mà trong đêm tối, lại có ai đó lảng vảng quanh đây, thói quen của một quân nhân là phải tìm cho ra điều gì bí ẩn xảy ra xung quanh mình, vì thế mà ông không cảm thấy sợ sệt, chỉ cô đơn thôi. Riêng nàng, đã quen với những tình cảm chân thật trong cỏi linh hồn, giới tính của con người chết rồi, chẳng còn gì để mà tán tỉnh nhau, chỉ còn sự cảm thông hay không cảm thông mà thôi. Nàng nhẹ nhàng lên tiếng trả lời:

- “Xin chào ông, cư dân mới của miền vĩnh cửu.” Ông ta cười “hà hà” như chợt hiểu ra thực tại, nói với nàng:

- “Hóa ra chúng ta đều là ma cả, nhưng không sao, nếu như cô không nhắc thì tôi cũng quên bồng đi và tưởng là mình vẫn còn sống. Thôi thì kẻ đi trước người đi sau, mỗi người đều mua vé cả rồi, chỉ chờ đến lượt là lên xe, chuyến xe vĩnh cửu ấy mà. Anh em chúng tôi chia tay nhau từ lâu, bạn bè đồng đội còn đi trước tôi hằng mấy chục năm trước, đi từ khi đầu họ còn xanh, nay đến lượt mình thì đầu đã bạc, giờ này mới tới lượt mình là trẻ rồi đây. Hi hi, nhưng không sao, tôi chỉ đang bỏ ngõ suy nghĩ về cái gì từ cuộc đời mình đã sống, đã trải qua, và mang qua đây thì không biết con đường mình đi nó như thế nào, có chông gai khó nhọc như cuộc đời người lính trận ngày ấy không thôi cô ạ. Ô hay! Sao tôi lại nói với cô điều ấy, hình như tự tôi cũng cảm nhận được là cô sẽ cùng tôi chia xẻ những điều mới mẻ gì đó, phải vậy không cô?” Nàng mỉm cười, trăng đã xế dịu dịu màu âm u mang vẻ đẹp của phong cảnh khi trời hoàng hôn, dù rằng giờ này sương xuống nhiều bao phủ cảnh vật như một dòng sữa. Êm đềm nàng lên tiếng với người bạn mới:

- “Thưa ông, tôi ở đây đã lâu, chúng tôi tập được thói quen là đón chào người mới đến, trước làm bạn và hướng dẫn nhau làm quen với thế giới bên này, sau cũng để tìm hiểu thêm để học hỏi mà chuẩn bị con đường sắp tới. Hành trình còn dài và thăm thẳm, chưa ai nắm rõ đường đi nước bước, nhưng trong tư thế chuẩn bị và học hỏi, cũng giúp nhau rất nhiều khi chấp nhận và tìm ra nẻo đường mà linh hồn sẽ trải qua. Buông được dĩ vãng, hiểu được hiện tại thì con đường đi về tương lai sẽ dễ chịu tốt đẹp hơn, vì mình không nắm nuôi dĩ vãng, mà cũng không chìm đắm trong ảo vọng.” Người đàn ông bật cười, tiếng cười của ông vô cùng sáng khoái vì tự tin:

- “Cảm ơn! Cảm ơn tấm tình của cô đến với người bạn mới. Tôi đã từng là một quân nhân, không hề sợ hãi trước quân thù, áo giáp quân nhân đã từng lặn lội với gian khổ chiến trường, tay đã vuốt mắt bao nhiêu anh em đồng đội của mình, và cũng từng bóp cò súng để kết liễu kẻ thù không đội trời chung vì chúng đem đau thương đến cho đồng loại. Tôi hãnh diện vì mình là một quân nhân tốt, làm tròn nhiệm vụ cấp trên giao phó, nhưng bây giờ khi nằm xuống, dường như linh hồn tôi có phần hoang mang vì luan luan cái tàn bạo hiện diện trong đời tôi, như một cái lưới nhện của chiến tranh, vì thế không biết tôi sẽ nhận được cái quả gì đây?” Nàng ôn tồn giải thích theo sự hiểu biết của mình:

- “Thưa ông! Theo thiên ý của tôi thì sợi dây nghiệp quả này nó liên quan đến cả một quốc gia dân tộc, mà người dân trong một quốc gia cùng được hưởng hay trả. Ông sinh ra chọn binh nghiệp làm con đường thẳng tiến, ít nhiều gì cũng từ đó mà gây hay hưởng ít nhiều nghiệp quả cho mình, vì thế không thể đơn phương chịu cái tội là mình đã nhúng tay vào máu. Nhưng như thế nào mới là điều đáng đề cập ở câu chuyện này ông ạ...” Người quân nhân thở phào, vui vẻ nói với nàng:

- “Sao cô có thể hiểu được sự suy nghĩ của tôi như vậy? Quả là một câu trả lời tuyệt diệu cho những người lính xả thân vì đại nghĩa, chẳng lẽ lại mang tội vì giết người mà khi nằm xuống linh hồn sẽ

gánh chịu nhiều oan nghiệt chập chùng. Thế này cô nhé! Chẳng hạn khi kẻ thù xâm lăng, mang hiểm họa đến cho dân lành, ai cũng ngồi đó ngoảnh mặt làm ngơ trước nỗi hưng vong của tổ quốc, tìm thân tâm an tịnh trong nỗi thống khổ của toàn dân, phải chăng đó là điều thiện?” Bằng một giọng ngao ngán nằng nặc:

- “Bởi thế mà chiến tranh mới là hiểm họa của nhân loại, người dân lương thiện sống trong một đất nước lâm thù oán, nhận nhiều oan nghiệt bởi chiến tranh, chính là đang chịu chung nhân quả của tổ quốc đó. Vì vậy người ta mới suy rằng một đất nước được thanh bình hay thịnh vượng, đau khổ lâm tai ương cũng bị lây cái nhân quả của người lãnh đạo, được người hiền hay minh chúa thì đất nước an bình, muôn dân no đủ hạnh phúc, gặp thứ lãnh đạo bất tài, kém đạo đức, không lèo lái được con thuyền quốc gia thì cuối cùng xô đẩy toàn dân vào nỗi thống khổ.” Ông ta ngắt lời nàng, hào hứng:

- “Ồi! Được nói chuyện với một người hiểu biết, thật đúng là “một lần tri kỷ với người khôn còn hơn ngàn lần đối thoại với người ngu”, tôi vô cùng cảm kích.” Nàng vội kêu lên vì câu nói quá đáng của linh hồn người quân nhân:

- “Xin ông đừng nói vậy, kéo tổn hại thêm vì mắc thêm tội miệt thị người khác, dù không nói rõ là ai, cái khôn cái ngu của con người chắc chắn cũng nằm sẵn trong trí tuệ từ khi được sinh ra làm người. Tôi cũng rất đồng ý với ông về quan niệm “đất nước hưng vong, thất phu hữu trách”, nên khi thấy ông băn khoăn về luật nhân quả, tôi không khỏi trộm nghĩ đây là một vấn đề lớn, mà mình là người dân trong một nước nên vì thế người ta gọi là “cộng nghiệp”. Dĩ nhiên là mỗi người còn tùy theo chỗ đứng của mình, hoàn cảnh của mình và cách hành xử ra sao để mà giải thích được đó là công hay tội nữa.” Linh hồn người quân nhân kêu lên:

- “Thú vị quá! Ít ra những người quân nhân lương thiện như tôi không phải chịu cái quả xấu, nếu như trong cuộc đời binh nghiệp, vì trách nhiệm chúng tôi phải thi hành bổn phận, danh dự của tổ quốc lên trên hết.” Nàng gật đầu nói tiếp:

- “Thưa ông, như vậy là mình đã khai triển được vấn đề một cách cởi mở hơn, công bằng và không nghịch lý vai trò của người quân nhân đứng trước hiểm họa của đất nước. Trường hợp của ông giống như một người ở trong một gia đình, có vũ khí trong tay mà thấy tên ăn cướp vào nhà, uy hiếp mọi người để cướp của và cưỡng hiếp đàn bà con gái, dĩ nhiên là mình phải dùng vũ khí để tự vệ và để diệt trừ kẻ gian. Ngồi trong nhà thấy cộm mà làm thinh để nó lộng hành tấn công ăn thịt người, chẳng hay không sát sinh, không giết người để tự vệ là điều hay. Đứng trước bạt ngàn quân thù, nếu người quân nhân không chiến đấu để bảo vệ bờ cõi, bảo vệ dân lành, dẫu có chết vài mạng người cỏ rác đó để mà bảo vệ bao nhiêu người lương thiện, ở kiếp người đã là một hành động quả cảm thì không lẽ ở cõi này lại phải chịu cái nghiệp khổ.” Người quân nhân gật gù, đồng ý với nhận xét của nàng, ông ta cảm thấy sự hiểu biết của nàng về nghiệp quả không gò bó trong cái nhìn vay trả một cách máy móc, nên rất có thiện cảm với linh hồn người phụ nữ mà ông đang trò chuyện:

- “Phải, phải đấy, nếu không thế mà nước ta có một Đức Thánh Trần, có một anh hùng Quang Trung Nguyễn Huệ, có một anh hùng áo vải đất Lam Sơn, và bao nhiêu anh hùng không tên tuổi, vẫn được nhiều người ca tụng và tôn thờ. Nhưng cái chính là những bậc danh nhân lịch sử ấy phải sống cho lẽ phải và chết cho lẽ phải, dưới sự lãnh đạo của họ, việc làm của họ dù phải đem máu xương mà đánh đổi lấy sự no ấm an vui cho mọi người qua sự quyết định sáng suốt của họ, thì khi cảnh núi xương sông máu đã qua đi, người ấy vẫn xứng đáng vinh dự là một nhà ái quốc. Hoặc là một vị tướng dẫu cuối cùng có phải “sinh vi tướng, tử vi thần” thì vẫn xứng đáng với nhân cách và tiếng thơm của một người có nhân cách, có phải vậy không cô?” Nàng mỉm cười gật đầu với người quân nhân rất trực tính và đầy đức tính quả cảm của một người lính, nên thú vị nói thêm về sự suy nghĩ của nàng đối với những người khi sống đã dấn thân vào sự hiểm nguy để bảo vệ cho mọi người khác được an lành:

- “Thưa ông, có lẽ ông Trời sinh ra con người ở nhiều hoàn cảnh khác nhau, định mệnh đã gán bó với họ để làm nên một bức tranh sống động của nhân loại, lại tùy theo sự cống hiến của họ mà nghiệp quả trở nên tốt hay xấu hơn mà thôi. Con mèo ngồi tư lự bên thành cửa sổ nghe lá mía reo, trông hiền lành như một bậc thức giả đang an nhiên tự tại để thành Phật, nhưng nó có thành Phật đâu, con thỏ ăn cỏ ngoài cánh rừng không làm hại ai, hay con nai vàng ngơ ngác đạp trên lá vàng

khô, chẳng có nghĩa là con người ngồi yên đó để an nhiên tự tại sẽ tìm được Phật. Sự Dấn Thân của người lính ngoài chiến trường, dẫu có phải cầm súng bắn lên đầu quân thù trong cái thế tự vệ, và bảo vệ người khác khỏi chết thảm sống khổ vì bọn vô nhân, thì không lý gì phải chịu quả xấu trong kiếp khác.” Người đàn ông bật lên cười như bản chất quân nhân từ cõi bên kia vẫn theo ông ta về cõi bên này. Ông rất vui vẻ khi có người hiểu và cảm thông với ông về những bắn khoăn của linh hồn trong cõi mù sương, và ông cũng không khỏi hãnh diện rằng trong suốt cuộc đời quân nhân của mình, ông chưa hề dùng nòng súng và uy quyền của mình để phục vụ điều xấu, luôn ưu tư về đời sống của anh em binh sĩ thuộc quyền, chưa bao giờ vì lòng ích kỷ, hành hạ người thua cuộc. Bấy nhiêu đó đủ cho linh hồn ông hãnh diện làm một người tử tế, còn chuyện vận mệnh của một quốc gia, dân tộc ảnh hưởng lên đời sống của người dân sống trong đất nước đó, lại là ở một vấn đề khác, nếu như người ta đọc lại lịch sử, hoặc với thời gian cũng có thể trả lời được câu hỏi đó.

Suy nghĩ một lát, nàng tỏ bày điều mình nghĩ với người quân nhân:

- “Thực ra thưa ông, không phải ngẫu nhiên mà mình sinh ra trong đất nước loạn ly, có khi chính cái nghiệp quả của đất nước đã cần đến những bàn tay như ông để chống đỡ trong cơn nghiêng ngả, thế nhưng nó vẫn không khá được chi vì vẫn không thiếu những con sâu đục ruỗng củ khoai, dân tình đói khổ cũng vì vậy, kẻ thì thừa thãi phê phỡn ra còn người thì lại không cơm ăn, áo mặc. Nếu tất cả đều ý thức được sự góp sức của mình trong chiều hướng tốt, chắc hẳn đất nước ấy sẽ vươn lên dễ dàng. Thương làm sao khi có nhiều người hiền lương mà đời vẫn khốn khổ không ngóc đầu lên được, y hệt như con cùng một nhà, chung một cha một mẹ và vẫn có đứa sướng đứa khổ, chẳng hay mà bảo không có tiền kiếp thì định mệnh của mỗi người chính là sự bất công của Thượng Đế.” Rồi im lặng trong vài phút giây, nàng lại tiếp:

- “Thưa ông, chẳng phải chỉ có những người lính ở ngoài chiến trường mới là những người tham dự vào chiến tranh mới tạo nên nghiệp xấu. Thực ra có biết bao nhiêu người không hề bước chân ra chiến trường, không bắn một viên đạn nào nhưng họ là nguyên nhân hoặc điều khiển chiến tranh, thì mới thực sự là người đúng nghĩa nhúng tay vào tội ác. So sánh các nguyên lý để tạo ra chiến tranh, kẻ gây hấn bao giờ cũng hoàn toàn chịu trách nhiệm vì đã tạo nên cảnh máu đổ thịt rơi, còn người quân nhân chỉ là một trong cái Nhân nghiệt ngã của một đất nước binh đao nhiều nghiệp chướng mà thôi.” Hai người lan man nói mà quên rằng trăng đã lặn, đêm sắp tàn, sương phủ mệnh mang trên những ngọn đồi thấp nhấp nhô bao nhiêu nấm mộ lớn, mộ bé. Tất cả cũng chỉ thế thôi, nàng lặng lẽ nhìn cuộc đời của chính mình, của người quân nhân đã từng “vào sinh ra tử”, chỉ như những nhánh cây khô sống hết một đời đốt lên một ngọn lửa nhỏ, rồi cuối cùng để lại nhúm tro tàn buồn hiu trên nền đất ẩm.

NGUYỄN NHUNG, mùa thu 2006.